



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0028683

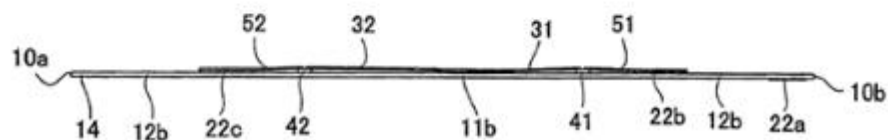
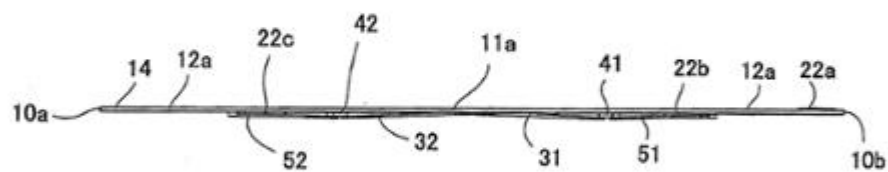
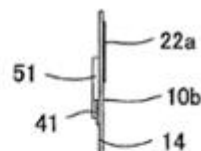
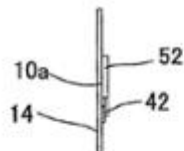
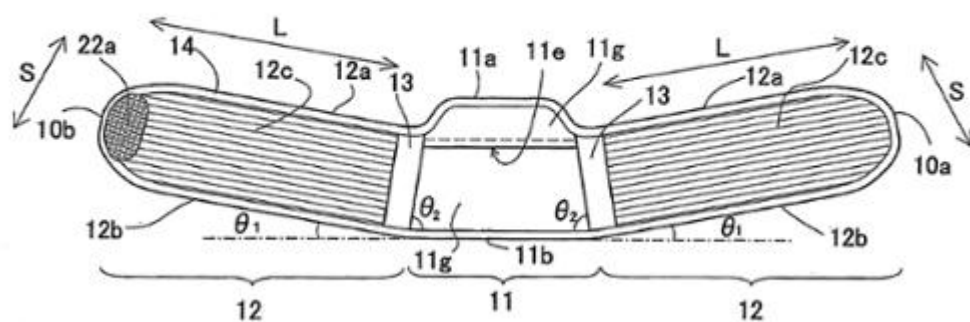
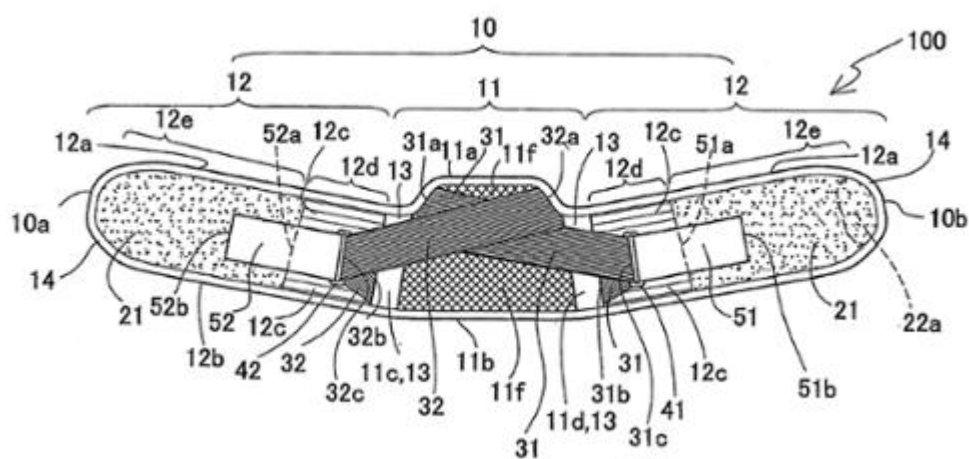
(51)⁷ A61F 5/02

(13) B

-
- (21) 1-2014-02213 (22) 07/12/2012
(86) PCT/JP2012/081775 07/12/2012 (87) WO 2013/085027 A3 13/06/2013
(30) 2011-270553 09/12/2011 JP; 2012-087298 06/04/2012 JP
(45) 25/06/2021 399 (43) 25/09/2014 318A
(73) 1. KOWA COMPANY, LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan
2. ADVANCING INC. (JP)
7-31, Ootemae 1-chome, Chuo-ku, Osakai-shi, Osaka 5406591 (JP)
3. DMCHAIN COOPERATIVE (JP)
321, 5-aza, Oosaki, Kahoku-shi, Ishikawa 9291127 (JP)
(72) OKADA Hidetaka (JP); OJIMA Hitoshi (JP); KASENO Hidenori (JP).
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
-

(54) GIÁ ĐỖ

(57) Sáng chế đề xuất giá đỡ, trong đó hiệu quả làm tăng sức ép vùng bụng có thể đạt được đối với người đeo giá đỡ này để ngăn tình trạng gập ra phía sau và có thể giữ ổn định khớp cùng chấu. Giá đỡ (100) bao gồm phần thân (10) có phần tiếp xúc lưng (11), các vòng (21) được bố trí trên bề mặt phía trước của hai đầu phần thân (10), phần đai phụ thứ nhất (31) có một đầu (31a) được cố định với đầu trên của cạnh bên trái (11c) của phần tiếp xúc lưng (11) và đầu còn lại (31b) được cố định với đầu dưới của cạnh bên phải (11d) của phần tiếp xúc lưng (11), phần đai phụ thứ hai (32) tạo ra cặp với phần đai phụ thứ nhất (31), vòng thứ nhất (41) được bố trí để trượt ở giữa một đầu (31a) và đầu còn lại (32b) của phần đai phụ thứ nhất (31), vòng thứ hai (42) tạo ra cặp với vòng thứ nhất (41), phần đai điều chỉnh thứ nhất (51) trong đó một đầu (51a) được cố định với các vòng (21) trên cạnh đầu bên phải (10b) của phần thân (10) và đầu còn lại (51b) có thể được gắn chặt với các vòng (21) trên cạnh đầu bên phải 10b của phần thân (10), và phần đai điều chỉnh thứ hai (52) tạo ra cặp với phần đai điều chỉnh thứ nhất (51).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến giá đỡ có khả năng hỗ trợ các chuyển động hàng ngày của người đeo, và cụ thể hơn là đề cập đến giá đỡ với hiệu quả là làm tăng áp lực vùng bụng để hỗ trợ đốt sống thắt lưng có thể được đưa ra với người đeo, mà có thể đạt được hiệu quả ngăn tình trạng gập ra phía sau của vùng thắt lưng, và giá đỡ này giữ ổn định khớp cùng chậu.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đai thắt lưng theo tình trạng kỹ thuật bao gồm phần thân có dạng băng, đai giữ, và đai đeo, trong đó phần thân có dạng băng bao gồm phần co giãn được (đệm được cố định vào đó) được tạo ra từ vật liệu co giãn được và phần không co giãn được tạo ra từ vật liệu về cơ bản là không co giãn để mở rộng từ phần co giãn được đến cả các đầu tự do và các đầu của cặp đai giữ được cố định với đầu trung tâm của phần không co giãn được (ví dụ, xem tài liệu sáng chế 1).

Danh sách tài liệu viện dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 JP-A-11-104159.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Trong đai thắt lưng theo tình trạng kỹ thuật, đai thứ nhất bên phải và bên trái bắt chéo nhau ở hai vị trí trên và dưới trong vùng lân cận của trung tâm đệm, và hai đầu của mỗi đai thứ nhất được cố định với đầu trung tâm của phần không co giãn được ở cùng một phía và được đặt với cùng khoảng cách từ vòng. Theo đó, khi đai thứ hai được kéo đến phía trước (đến phía băng gai dính), lực được tác dụng đều đến đai trên và đai dưới của các đai thứ nhất đối với vòng và các đai thứ nhất ép đều các phần trên và dưới trong vùng lân cận của trung tâm đệm.

Mặt khác, vì vùng lưng người đeo bị cong, đai thắt lưng bị tách ra khỏi vùng lưng người đeo ở cạnh trên của đệm bằng cách chỉ làm cho các đai thứ nhất ép đều các

phần trên và dưới trong vùng lân cận của trung tâm đệm tương tự đai thắt lưng theo giải pháp kỹ thuật đã biết, do đó giá đỡ không hỗ trợ tốt cho đốt sống thắt lưng của người đeo.

Sáng chế được thực hiện để giải quyết vấn đề nêu trên và mục đích của sáng chế là đề xuất giá đỡ mà có thể ngăn việc tách của giá đỡ ra khỏi vùng lưng của người đeo ở cạnh trên của đệm để hỗ trợ tốt cho đốt sống thắt lưng của người đeo, mà có thể mang lại cho người đeo hiệu quả làm tăng sức ép vùng bụng để ngăn tình trạng gập ra phía sau, và có thể giữ ổn định khớp cùng chậu.

Một khía cạnh của sáng chế đề xuất giá đỡ được tạo ra từ chi tiết có dạng đai, giá đỡ bao gồm: phần tiếp xúc lưng được bố trí gần như ở giữa của chi tiết có dạng đai, và phần tiếp xúc lưng này tiếp xúc với vùng lưng người đeo; các phần nhô mà các đầu mút của chúng nhô hướng lên, và hướng ra bên trái và bên phải từ hai cạnh của phần tiếp xúc lưng; cặp phần đai phụ bao gồm hai chi tiết có dạng đai có độ co giãn theo hướng chiều dọc và trong đó vòng hình khuyên được bố trí có thể trượt trên mỗi chi tiết có dạng đai; và cặp phần đai điều chỉnh mà bao gồm hai chi tiết có dạng đai có độ co giãn thấp hơn độ co giãn của các phần đai phụ, trong đó mỗi phần nhô bao gồm phần co giãn được khi tiếp xúc với phần tiếp xúc lưng và có khả năng co giãn theo hướng chiều dọc, trong đó hai đầu của cặp phần đai phụ được cố định vào cạnh trên của phần tiếp xúc lưng và các đầu dưới của các cạnh bên của phần tiếp xúc lưng hoặc các đầu dưới của các cạnh bên tiếp xúc với phần tiếp xúc lưng trong vùng co giãn của phần nhô sao cho hai chi tiết có dạng đai bắt chéo nhau, và trong đó mỗi phần đai điều chỉnh được lắp lỏng vào vòng hình khuyên được bố trí trong phần đai phụ, một đầu của nó được cố định với vùng khác với các phần co giãn được của các phần nhô bên phải và bên trái, và đầu còn lại của nó bao gồm phần giữ chặt.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1(a) là biểu đồ minh họa bề mặt phía trước của giá đỡ theo phương án thứ nhất, Fig.1(b) là biểu đồ minh họa bề mặt lớp đệm của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1(a), Fig.1(c) là hình vẽ từ bên trái của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1(a), Fig.1(d) là hình vẽ từ bên phải của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1(a), Fig.1(e) là hình vẽ từ trên xuống của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1(a), và Fig.1(f) là hình vẽ từ dưới lên của giá

đỡ được thể hiện trên Fig.1(a).

Fig.2(a) là biểu đồ minh họa bề mặt phía trước của giá đỡ trong đó phần giữ chặt đai điều chỉnh thứ nhất và phần đai điều chỉnh thứ nhất được thể hiện trên Fig.1(a) được nhả, Fig.2(b) là hình vẽ phía trước và hình vẽ phía sau của phần ép mà được nhận trong phần tiếp xúc lưng được thể hiện trên Fig.1(b), và Fig.2(c) là hình vẽ từ bên trái và hình vẽ từ bên phải của phần ép được thể hiện trên Fig.2(b).

Fig.3(a) là biểu đồ bộ xương minh họa các tên của bộ xương trong vùng lân cận của vùng thắt lưng, Fig.3(b) là hình vẽ phối cảnh minh họa trạng thái đeo của giá đỡ được minh họa trên Fig.1 khi được nhìn từ phía trước - bên phải, Fig.3(c) là hình vẽ phối cảnh minh họa trạng thái đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1 khi được nhìn từ phía sau - bên phải, Fig.3(d) là hình vẽ từ bên phải minh họa trạng thái đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1, và Fig.3(e) là hình vẽ phía trước minh họa trạng thái đeo có dạng chữ V của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1.

Fig.4(a) là biểu đồ minh họa hiệu quả làm tăng sức ép vùng bụng và Fig.4(b) là biểu đồ minh họa sự ngăn tình trạng gập ra phía sau.

Fig.5(a) là hình vẽ phía trước minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1, Fig.5(b) là hình vẽ phía sau minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1, và Fig.5(c) là hình vẽ từ bên phải minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1.

Fig.6(a) là hình vẽ phía trước minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.5(a), Fig.6(b) là hình vẽ phía sau minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.5(b), và Fig.6(c) là hình vẽ từ bên phải minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.5(c).

Fig.7(a) là biểu đồ minh họa bề mặt phía trước của phương án khác của giá đỡ theo phương án thứ nhất, Fig.7(b) là biểu đồ minh họa bề mặt lớp đệm của giá đỡ được thể hiện trên Fig.7(a), Fig.7(c) là hình vẽ từ bên trái của giá đỡ được thể hiện trên Fig.7(a), Fig.7(d) là hình vẽ từ bên phải của giá đỡ được thể hiện trên Fig.7(a), Fig.7(e) là hình vẽ từ trên xuống của giá đỡ được thể hiện trên Fig.7(a), và Fig.7(f) là

hình vẽ từ dưới lên của giá đỡ được thể hiện trên Fig.7(a).

Fig.8(a) là biểu đồ minh họa bề mặt phía trước của giá đỡ theo phương án thứ hai, Fig.8(b) là biểu đồ minh họa bề mặt lớp đệm của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a), Fig.8(c) là hình vẽ từ bên trái của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a), Fig.8(d) là hình vẽ từ bên phải của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a), Fig.8(e) là hình vẽ từ trên xuống của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a), và Fig.8(f) là hình vẽ từ dưới lên của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a).

Fig.9(a) là hình vẽ phía trước minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8, Fig.9(b) là hình vẽ phía sau minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8, Fig.9(c) là hình vẽ từ bên trái minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8, và Fig.9(d) là hình vẽ từ bên phải minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8.

Fig.10(a) là hình vẽ phía trước minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.9(a), Fig.10(b) là hình vẽ phía sau minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.9(b), Fig.10(c) là hình vẽ từ bên trái minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.9(c), và Fig.10(d) là hình vẽ từ bên phải minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.9(d).

Fig.11(a) là hình vẽ phía trước và hình vẽ phía sau minh họa vòng thứ nhất và vòng thứ hai theo phương án thứ ba, Fig.11(b) là hình vẽ từ bên phải và hình vẽ từ bên trái của vòng thứ nhất và vòng thứ hai được thể hiện trên Fig.11(a), Fig.11(c) là hình vẽ trên cùng và hình vẽ dưới cùng của vòng thứ nhất và vòng thứ hai được thể hiện trên Fig.11(a), Fig.11(d) là hình vẽ được mở rộng một phần trong vùng lân cận của vòng thứ nhất mà trong đó vòng thứ nhất và vòng thứ hai của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1(a), Fig.7(a), và Fig.8(a) được thay thế bằng vòng thứ nhất và vòng thứ hai được thể hiện trên Fig.11(a), và Fig.11(e) là hình vẽ phần bắt chéo ở giữa trong hình vẽ được mở rộng một phần được thể hiện trên Fig.11(d).

Mô tả chi tiết sáng chế

Phương án thứ nhất theo sáng chế

Giá đỡ 100 được sử dụng như giá đỡ thắt lưng, và thô bao gồm phần thân 10, phần giữ chặt (ví dụ, băng gai dính 20), cặp phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32, cặp của vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42, và cặp phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52, như được thể hiện trên Fig.1 và Fig.2.

Phần thân 10 được tạo ra từ chi tiết có dạng đai và bao gồm phần tiếp xúc lưng 11 được bố trí gần như ở giữa của chi tiết có dạng đai và phần tiếp xúc lưng này tiếp xúc với vùng lưng người đeo và phần nhô 12 được bố trí ở đầu hai cạnh của phần tiếp xúc lưng 11, trong đó cạnh trên 12a và cạnh dưới 12b của hai cạnh của phần thân 10 gần như song song với nhau, và phần nhô hướng lên trên ở góc $\theta 1$ (ví dụ, $\theta 1 = 12^\circ$ đến 14°) góc này được tạo ra bởi cạnh dưới 11b của phần tiếp xúc lưng 11 và cạnh trên 12a và cạnh dưới 12b. Phần thân 10 là dạng mặt phẳng đối xứng qua trục có đoạn nối điểm giữa của cạnh trên 11a của phần tiếp xúc lưng 11 và điểm giữa của cạnh dưới 11b của nó như trục đối xứng và làm cho bề mặt lớp đệm (xem Fig.1(b)) tiếp xúc với vùng thắt lưng của người đeo đến bao quanh vùng thắt lưng.

Phần tiếp xúc lưng 11 và phần nhô 12 được nối bằng cách thắt lại bề mặt phía trước và bề mặt lớp đệm của phần thân 10 bởi băng lụa 13, băng lụa này sử dụng dẹt sợi nhân tạo bằng cách dẹt kim, và may phần mép của băng lụa 13.

Trong lớp bên trong của băng lụa 13 thắt lại bề mặt phía trước và bề mặt lớp đệm của phần thân 10, vật liệu của phần tiếp xúc lưng 11 và vật liệu của phần nhô 12 không chồng chéo với nhau và được làm phẳng, do đó, đạt được việc làm giảm độ dày của giá đỡ 100, nhận ra cảm giác đeo gọn gàng, và làm cho khó ảnh hưởng đến lớp ngoài ngay cả khi lớp ngoài bị mòn trên giá đỡ 100.

Cụ thể, bằng cách may vật liệu của phần tiếp xúc lưng 11 và phần nhô 12 bằng mũi khâu buộc hình chữ chi (mũi khâu hình chữ chi), giá đỡ này có thể duy trì độ dày nhỏ của giá đỡ 100 và để có thể đạt được độ bền chống lại việc sử dụng mạnh mẽ của giá đỡ 100.

Trong phần thân 10 theo phương án này, mép (mép cắt) của phần tiếp xúc lưng 11, phần nhô 12, và băng lụa 13 được lắp vào băng dây 14 và được khâu (bằng dây), nhưng ngăn sự làm rối hoặc trang trí theo mép cắt của phần tiếp xúc lưng 11, phần nhô 12, và băng lụa 13 có thể được thực hiện bằng cách may mép, may khung chéo, hoặc

trương tự. Cụ thể, ở dây mép cắt của phần nhô 12, từ khi dây băng 14 được khâu bằng mũi khâu buộc hình chữ chi (mũi khâu hình chữ chi), đường khâu lân cận không chặt và do đó, độ co giãn theo hướng chiều dọc L của phần nhô 12 là không bị chặn, điều đó được mong muốn hơn.

Phần tiếp xúc lưng 11 theo phương án này có dạng phẳng của hình vẽ cơ bản là thang cân trong đó các góc ở hai đầu của cạnh trên 11a (phần dưới ở trên) được làm tròn để nối tiếp cạnh trên 11a và cạnh trên 12a của các phần nhô 12 gần như có dạng chữ S, và góc θ_2 được tạo ra bởi các cạnh đối diện không song song (cạnh bên trái 11c và cạnh bên phải 11d) và cạnh dưới 11b (phía dưới thấp hơn) của phần tiếp xúc lưng 11 là $90^\circ - \theta_1$ (ví dụ, $\theta_2 = 76^\circ$ đến 78° trong trường hợp $\theta_1 = 12^\circ$ đến 14°).

Phần tiếp xúc lưng 11 theo phương án này có thân dạng túi có lỗ hở 11e trên bề mặt lớp đệm và có hình dạng, trong đó phần ép 60 được tạo ra từ chi tiết có dạng tấm rắn có độ cứng cao và không co giãn như tấm lót có thể được lắp vào và được rút ra từ thân dạng túi. Tuy nhiên, khi phần tiếp xúc lưng 11 không co giãn, phần ép 60 không cần được lắp và phần tiếp xúc lưng không cần thân dạng túi.

Tốt hơn là phần tiếp xúc lưng 11 được tạo ra như thân dạng túi để có thể lắp vào và rút ra phần ép 60, để cho độ cứng của phần tiếp xúc lưng 11 có thể được điều chỉnh bởi sự tồn tại hoặc không tồn tại của phần ép 60, thay đổi vật liệu của phần ép 60, hoặc trương tự và giá đỡ 100 có thể được rửa để vệ sinh bằng cách rút phần ép 60 ra từ phần tiếp xúc lưng 11.

Đồng thời tốt hơn là phần tiếp xúc lưng 11 được tạo ra như thân dạng túi, để cho phụ kiện dựa trên yêu cầu của người đeo có thể nhận được cải thiện thích hợp của giá đỡ 100 và, ví dụ, túi sưởi có thể được nhận để làm tăng khả năng giữ nhiệt của giá đỡ 100.

Từ khi phần tiếp xúc lưng 11 theo phương án này sử dụng như vải bên ngoài ngoài vật liệu lưới (lưới raschel 11f) được dệt kim sử dụng sợi nilon bằng Máy dệt kim đan dọc đôi raschel, vật liệu ngoài như phế liệu dạng sợi trong thân dạng túi có thể thoát ra bên ngoài từ mũi khâu, phế liệu dạng sợi này được vệ sinh, và khả năng thoáng khí ở phần tiếp xúc lưng 11 có thể được cải thiện. Ở phần tiếp xúc lưng 11 theo phương án này, xử lý nhựa được thực hiện trong hoàn thành lưới raschel 11f để tăng

độ cứng của vải dệt kim đan dọc và để làm tăng lực giá đỡ của giá đỡ 100 để đỡ vùng lưng người đeo.

Phần tiếp xúc lưng 11 theo phương án này cung cấp cảm thấy thỏa mãn khi tiếp xúc là mềm để đỡ vùng lưng người đeo bằng cách sử dụng như vải lót vật liệu dệt kim được dệt bằng kim móc (vải được dệt kim bằng kim móc 11g) được dệt kim bằng cách sử dụng sợi polyuretan và sợi nhân tạo có chống nóng bằng máy dệt kim đan dọc, và có thể ngăn phụ kiện như túi sưởi đã nhận trong thân dạng túi từ giảm lỗ hở 11e bằng cách sử dụng hai tấm của vải được dệt kim bằng kim móc 11g để chồng lên nhau ở lỗ hở 11e.

Phần tiếp xúc lưng 11 theo phương án này sử dụng vải dệt kim đan dọc không bị xử lý nhựa như vải lót. Do đó, ngay cả khi vải được dệt kim bị cắt, dệt kim được mong muốn không buột ra ở mép cắt, phần tiếp xúc lưng 11 có thể được xử lý ở dạng tự do, và độ co giãn mong muốn cho phép lắp phụ kiện vào có thể được tạo ra cho thân dạng túi.

Máy dệt kim đan dọc được phân loại thô là máy dệt kim raschel để tạo ra các mũi đan (các mũi đan raschel) khác biệt ở chỗ sử dụng kim theo nhiều cách khác nhau và máy dệt kim đan dọc sợi đan để tạo ra các mũi đan (mũi đan sợi đan) khác biệt ở chỗ hiệu suất cao mà không giả định mẫu. Máy dệt kim raschel, ngoài ra được phân loại thành máy dệt kim đan dọc đôi raschel, máy dệt kim RASSERINA, máy dệt kim dải ren, và máy dệt kim đan dọc bằng kim móc (máy dệt kim bằng kim móc).

Các mũi đan dọc tạo ra mũi khâu theo hướng chiều dọc (hướng dệt kim) và nhiều cặp sợi dọc (sợi mắc sợi dọc) được bố trí song song với nhau để tạo ra vải được dệt kim.

Có nhiều loại phương pháp ghép khác nhau và các ví dụ tiêu biểu của chúng bao gồm phương pháp tạo ra vải được dệt kim trong khi toàn bộ sợi dọc lân cận bị rối với nhau hoặc phương pháp tạo ra nhiều mũi khâu dạng chuỗi độc lập bằng cách sử dụng sợi dọc riêng biệt, lắp vào bộ khác của sợi dọc vào mũi khâu dạng chuỗi, nối một số mũi khâu dạng chuỗi theo hướng ngang trong khi gom một số mũi khâu dạng chuỗi, và toàn bộ tạo ra vải được dệt kim.

Các mũi đan dọc có đường bao khó buột ra, độ giãn theo hướng ngang (hướng vuông góc với hướng dệt kim) là nhỏ, hiệu suất của nó là cao, chiều rộng dệt kim lớn, và tương tự.

Phần ép 60 theo phương án này sử dụng khung nhựa được tạo ra từ polypropylen (PP) với nhiệt độ nóng chảy nằm trong khoảng từ 150°C đến 160°C có chống nóng tốt hơn của vật liệu polyetylen với nhiệt độ nóng chảy nằm trong khoảng từ 105°C đến 120°C. Do đó, khi túi sưởi đã nhận trong phần tiếp xúc lưng 11, giá đỡ này có thể ngăn chặn biến dạng do sự tỏa nhiệt từ túi sưởi.

Phần ép 60 theo phương án này có dạng mặt phẳng của hình thang cân thực chất tương ứng với dạng mặt phẳng của phần tiếp xúc lưng 11 như được thể hiện trên Fig.2(b) và có hình dạng trong đó bốn góc của nó được làm tròn và phần lõm 63 được tạo ra ở giữa của phần trên cùng và dưới cùng 61 và thấp dưới cùng 62. Theo đó, phần ép 60 có thể dễ bị xoắn đối với đoạn nối điểm giữa của trên cùng dưới cùng 61 và điểm giữa của thấp dưới cùng 62, tạo ra sự đàn hồi đến xoắn, và hỗ trợ chân xoay ở chuyển động của người đeo đến bước đi đều đặn của người đeo. Trong trường hợp khung nhựa có phần lõm 63 không được tạo ra trong phần ép 60, khi phần ép 60 bị xoắn đối với đoạn nối điểm giữa của phần trên cùng dưới cùng 61 và điểm giữa của thấp dưới cùng 62, phần trung tâm của phần trên cùng dưới cùng 61 nhô cao nhất và do đó phần nhô của phần ép 60 đến tiếp xúc với vùng lưng người đeo gây ra đau. Kết quả là, tốt hơn là phần lõm 63 được tạo ra ở giữa của phần trên cùng dưới cùng 61.

Phần nhô 12 theo phương án này bao gồm vùng (sau đây, tham chiếu đến như phần co giãn được 12d) được bố trí ở hai cạnh của phần tiếp xúc lưng 11 và có độ co giãn và vùng (sau đây, tham chiếu đến như phần không co giãn 12e) được bố trí gần kề phần co giãn được 12d và không co giãn. Trường hợp chi tiết không co giãn được bố trí trên lớp nền có độ co giãn được mô tả dưới đây như một khía cạnh của sáng chế.

Mỗi phần nhô 12 là vải được dệt kim có vải lưới 12c, phần nhô này được dệt kim bằng cách dệt kim và dệt bằng cách sử dụng sợi đơn nylon (sợi đơn) để ngăn nếp gấp của sợi bổ sung đến sợi polyuretan và sợi nhân tạo, như lớp nền, co giãn được theo hướng chiều dọc L, và triệt tiêu độ co giãn trong hướng chiều dài ngắn S.

Khi sợi đơn thông thường sợi (ví dụ, 600 denier trên một sợi) được sử dụng cho

phần nhô 12, mẫu sợi đơn là dày và sợi dọc như dây, và do đó đầu của sợi đơn có thể nhô từ mép cắt và có thể ép người đeo.

Do đó, trong phần nhô 12 theo phương án này, mong muốn độ cứng và khả năng thoát khí được duy trì bằng cách sử dụng bộ sợi (ví dụ, mẫu 10) của sợi đơn của mẫu dưới (ví dụ, 50 denier trên một sợi), và đầu của sợi đơn được ngăn từ phần nhô của mép cắt. Ngay cả khi sợi đơn nhô, độ dày của một sợi đơn là nhỏ và do đó đầu của sợi đơn không ép người đeo, do đó giảm kích thích ngoài của người đeo.

Trong phần nhô 12 theo phương án này, xử lý nhựa có nồng độ nhựa cao được thực hiện ở hoàn thành của phần nhô 12 ngoài ra tăng độ cứng sợi, do đó làm tăng lực giá đỡ của giá đỡ 100 so với bụng phí trước người đeo và bụng bên. Ngoài ra, từ khi sợi có kết cấu lưới, khả năng thoát khí là tuyệt vời.

Phần giữ chặt được tạo ra trên bề mặt phía trước của hai đầu (đầu bên trái 10a và đầu bên phải 10b) của phần thân 10 và bề mặt lớp đệm của đầu bên trái 10a hoặc đầu bên phải 10b của phần thân 10 và giữ chặt bề mặt khác của phần thân 10. Trong phương án này, giá đỡ 100 sử dụng băng gai dích 20 như phần giữ chặt, nhưng phần giữ chặt là không hạn chế đến băng gai dích 20 miễn là hai phần đầu của phần thân 10 có thể được gắn chặt. Ví dụ, nút, nút dấu chấm, khuôn kẹp, móc, khóa, móc cài (khóa kéo hoặc kẹp), phía trước móc, hoặc nút trực đỡ có thể được sử dụng.

Phần thân 10 theo phương án này, các vòng 21 của băng gai dích 20 được bố trí ở hai phần đầu (đầu bên trái 10a và đầu bên phải 10b) trên bề mặt phía trước được thể hiện trên Fig.1(a) và các móc 22a của băng gai dích 20 được bố trí ở cạnh đầu bên phải 10b trên bề mặt lớp đệm được thể hiện trên Fig.1(b). Các móc 22a có thể được bố trí trên bề mặt phía trước và các vòng 21 có thể được bố trí trên bề mặt lớp đệm, hoặc cạnh mà các móc 22a trên bề mặt lớp đệm có thể được thay đổi từ cạnh đầu bên phải 10b đến cạnh đầu bên trái 10a.

Giá đỡ 100 theo phương án này, mép (mép cắt) của các vòng 21 của băng gai dích 20 dọc theo với phần nhô 12 bị bó bằng dây băng 14 và được khâu.

Giá đỡ 100 theo phương án này, một đầu của dây băng 14 được bố trí ở đầu bên phải 10b của phần thân 10, đầu còn lại của dây băng 14 bao quanh phần thân 10 được

bố trí trên bề mặt lớp đệm cạnh của phần thân 10, đầu còn lại của dây băng 14 bị bó giữa các móc 22a của băng gai dính 20 và phần nhô 12 (vải lưới 12c), và đầu còn lại của dây băng 14 được khâu cùng lúc như may các móc 22a đến phần nhô 12 (vải lưới 12c). Bằng cách sử dụng hình dạng này, giá đỡ này có thể đơn giản hóa quá trình sản xuất giá đỡ 100 và để ngăn đầu còn lại của dây băng 14 từ phần nhô của bề mặt của giá đỡ 100, do đó không gây hại vẻ đẹp của giá đỡ 100.

Giá đỡ 100 theo phương án này, từ khi băng gai dính 20 (các vòng 21) ở hai đầu của phần thân 10 không co giãn, duy nhất vùng giữa phần tiếp xúc lưng 11 (băng lụa 13) và các vòng 21, được bố trí ở hai cạnh của phần tiếp xúc lưng 11 (băng lụa 13) ngang phần thân 10 (phần nhô 12) giữa cạnh trên 12a và cạnh dưới 12b của nó, có độ co giãn trong phần nhô 12. Cụ thể là, trong phần nhô 12, vùng có các vòng 21 được bố trí trong đó tương ứng đến phần không co giãn 12e và vùng (vùng giữa băng lụa 13 và các vòng 21) không có các vòng 21 được bố trí trong đó tương ứng đến phần co giãn được 12d. Phần co giãn được 12d của phần nhô 12 có độ co giãn cao hơn độ co giãn của phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 được mô tả sau.

Cặp phần đai phụ theo phương án này bao gồm hai chi tiết có dạng đai (phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32) co giãn được theo hướng chiều dọc và được cố định để cho hai chi tiết có dạng đai bắt chéo nhau ở phần tiếp xúc lưng 11.

Phần đai phụ thứ nhất 31 được tạo ra từ chi tiết có dạng đai co giãn được theo hướng chiều dọc của phần đai phụ thứ nhất 31. Một đầu 31a của chi tiết có dạng đai được cố định với một đầu của cạnh trên 11a (ví dụ, đầu bên trái của cạnh bên trái 11c) của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10, và đầu còn lại 31b của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu dưới cùng của một cạnh bên (ví dụ, cạnh bên phải 11d) của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10.

Như được thể hiện trên Fig.1(a), phần của một đầu 31a của phần đai phụ thứ nhất 31 theo phương án này là bị bó và được khâu giữa phần tiếp xúc lưng 11 (lưới raschel 11f) và băng lụa 13 ở một đầu của cạnh trên 11a (đầu bên trái của cạnh bên trái 11c) của phần tiếp xúc lưng 11, và phần khác bị bó và được khâu ở dây băng 14 dọc theo với phần tiếp xúc lưng 11 (lưới raschel 11f). Như được thể hiện trên Fig.1(a), đầu còn lại 31b của phần đai phụ thứ nhất 31 theo phương án này là bị bó và được khâu giữa

phần nhô 12 (vải lưới 12c) và băng lụa 13 ở đầu dưới cùng của một cạnh bên (cạnh bên phải 11d) của phần tiếp xúc lưng 11.

Phần đai phụ thứ hai 32 được tạo ra từ chi tiết có dạng đai co giãn được theo hướng chiều dọc của phần đai phụ thứ hai 32. Một đầu 32a của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu còn lại của cạnh trên 11a (ví dụ, đầu bên trái của cạnh bên phải 11d) của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10, và đầu còn lại 32b của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu dưới cùng của cạnh bên khác (ví dụ, cạnh bên trái 11c) của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10. Phần đai phụ thứ hai tạo ra cặp với phần đai phụ thứ nhất 31.

Cụ thể, từ khi dạng mặt phẳng của phần tiếp xúc lưng 11 gần như hình thang cân và chiều dài của cạnh trên 11a (trên cùng dưới cùng) của phần tiếp xúc lưng 11 là nhỏ hơn chiều dài của cạnh dưới 11b (thấp dưới cùng), phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 bắt chéo nhau ở gần cạnh trên trên 11a của phần tiếp xúc lưng 11 (lưới raschel 11f). Hình dạng, trong đó phần đai phụ thứ hai 32 đi qua phần đai phụ thứ nhất 31 được minh họa như phần cắt của phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 trên các hình vẽ Fig.1(a), Fig.1(e), Fig.1(f), Fig.2(a), Fig.5(b), Fig.5(c), Fig.6(b), và Fig.6(c), nhưng hình dạng, trong đó phần đai phụ thứ nhất 31 đi qua phần đai phụ thứ hai 32 có thể được sử dụng.

Như được thể hiện trên Fig.1(a), phần của một đầu 32a của phần đai phụ thứ hai 32 theo phương án này bị bó và được khâu giữa phần tiếp xúc lưng 11 (lưới raschel 11f) và băng lụa 13 ở đầu còn lại của cạnh trên 11a (đầu bên trái của cạnh bên phải 11d) của phần tiếp xúc lưng 11, và phần khác bị bó và được khâu ở dây băng 14 dọc theo với phần tiếp xúc lưng 11 (lưới raschel 11f). Như được thể hiện trên Fig.1(a), đầu còn lại 32b của phần đai phụ thứ hai 32 theo phương án này bị bó và được khâu giữa phần nhô 12 (vải lưới 12c) và băng lụa 13 ở đầu dưới cùng của cạnh bên khác (cạnh bên trái 11c) của phần tiếp xúc lưng 11.

Phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 theo phương án này cao su dệt dệt bằng cách sử dụng sợi polyuretan và sợi nhân tạo bằng cách dệt kim. Do sử dụng polyuretan như vật liệu của sợi đàn hồi, vật liệu này là tuyệt vời trong độ bền (chống nóng) và phản ứng dị ứng (phản ứng quá mẫn) điều này được gây ra khi cao su

thô được sử dụng như vật liệu của sợi đàn hồi bị giảm điều này tốt cho da của người đeo.

Vòng thứ nhất 41 có dạng vòng và được bố trí có thể trượt giữa một đầu 31a và đầu còn lại 32b của phần đai phụ thứ nhất 31.

Vòng thứ hai 42 có dạng vòng và được bố trí có thể trượt giữa một đầu 32a và đầu còn lại 32b của phần đai phụ thứ hai 32. Vòng thứ hai tạo ra cặp với vòng thứ nhất 41.

Vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42 theo phương án này là vòng phẳng được dập khuôn bằng máy ép kim loại và sử dụng polyacetan như vật liệu của chúng, nhờ đó vòng có độ cứng cao, độ đàn hồi, và chống nóng.

Cặp phần đai điều chỉnh theo phương án này bao gồm hai chi tiết có dạng đai (phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52) có độ co giãn.

Phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 được tạo ra từ chi tiết có dạng đai được lắp lỏng vào vòng thứ nhất 41 và có độ co giãn thấp hơn độ co giãn của phần đai phụ thứ nhất 31. Một đầu 51a của chi tiết có dạng đai được cố định với phần không co giãn 12e của phần nhô 12 trên đầu bên phải 10b của phần thân 10 trên bề mặt phía trước của phần thân 10 và đầu còn lại 51b của chi tiết có dạng đai có thể được gắn chặt với vùng không phải là phần co giãn được 12d của phần nhô 12 trên đầu bên phải 10b của phần thân 10 trên bề mặt phía trước của phần thân 10.

Các vị trí cố định của một đầu 51a của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và giữ chặt vị trí của đầu còn lại 51b của nó được đặt gần đầu bên phải 10b của phần thân 10 đối với vị trí (phần được uốn cong 31c) được tách biệt xa nhất từ một đầu 31a và đầu còn lại 31b của phần đai phụ thứ nhất 31 ra khỏi vùng di động của vòng thứ nhất 41 được liên kết đến phần đai phụ thứ nhất 31 với chiều dài tự nhiên trong điều kiện (xem Fig.1(a)) trong đó giá đỡ 100 được bố trí phẳng.

Trong phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 theo phương án này, dệt bằng PP bằng cách sử dụng sợi polypropylen và sợi nhân tạo bằng cách dệt kim được sử dụng như lớp nền, một đầu 51a của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 (lớp nền) bị bó giữa các vòng 21 của băng gai dích 20 và phần nhô 12 (vải lưới 12c) gần như ở giữa trong

hướng chiều dài ngắn S của phần nhô 12, và một đầu 51a được khâu cùng lúc như may các vòng 21 so với phần nhô 12 (vải lưới 12c).

Trong phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 theo phương án này, phần giữ chặt (ví dụ, móc 22b của băng gai dích 20 trên Fig.2(a)) được gắn chặt đến phần giữ chặt trên đầu bên phải 10b của phần thân 10 được bố trí trên bề mặt, mà bề mặt phần giữ chặt (ví dụ, các vòng 21 của băng gai dích 20) trên đầu bên phải 10b của phần thân 10, ở đầu còn lại 51b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 (lớp nền) bằng cách may.

Trong phương án này, móc 22b của băng gai dích 20 là được sử dụng như phần giữ chặt trên đầu còn lại 51b cạnh của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 được gắn chặt ở các vòng 21 của băng gai dích 20 trên đầu bên phải 10b của phần thân 10, nhưng sáng chế bộc lộ là không giới hạn đến hình dạng này.

Ví dụ, khi nút được đề cập nêu trên hoặc tương tự được thay thế của các vòng 21 và các móc 22a của băng gai dích 20 là được sử dụng như phần giữ chặt được sử dụng để giữ chặt bề mặt khác của phần thân 10, băng gai dích (các vòng) được gắn chặt đến móc 22b trên đầu còn lại 51b cạnh của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 có thể được bố trí mới trong vùng (ví dụ, ở phần đai điều chỉnh thứ nhất 51) không phải là phần co giãn được 12d của phần nhô 12 trên đầu bên phải 10b của phần thân 10.

Phần giữ chặt được sử dụng để giữ chặt bề mặt khác của phần thân 10 và phần giữ chặt để giữ chặt đầu còn lại 51b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 đến phần nhô 12 của phần thân 10 tốt hơn là được sử dụng chung, bởi vì số chi tiết và số của quá trình sản xuất của giá đỡ 100 có thể bị giảm.

Đầu của lớp bọc nền như đầu còn lại 51b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 theo phương án này được gấp lại (kết cấu hồi phục) được xếp chồng và được khâu ở phần được gấp lại (kết cấu hồi phục) của móc 22b của băng gai dích 20, nhờ đó độ dày của đầu còn lại 51b tăng để ngăn rơi xuống của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 từ vòng thứ nhất 41 và người đeo có thể dễ giữ chặt đầu còn lại 51b, do đó đạt được giá đỡ 100 thích hợp.

Phần đai điều chỉnh thứ hai 52 được tạo ra từ chi tiết có dạng đai được lắp lỏng vào vòng thứ hai 42 và đai này có độ co giãn thấp hơn độ co giãn của phần đai phụ thứ

hai 32. Một đầu 52a của chi tiết có dạng đai được cố định với phần không co giãn 12e của phần nhô 12 trên cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 trên bề mặt phía trước của phần thân 10 và đầu còn lại 52b của chi tiết có dạng đai có thể được gắn chặt với vùng không phải là phần co giãn được 12d của phần nhô 12 trên cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 trên bề mặt phía trước của phần thân 10. Phần đai điều chỉnh thứ hai 52 tạo ra cặp với phần đai điều chỉnh thứ nhất 51.

Các vị trí cố định của một đầu 52a của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 và giữ chặt vị trí của đầu còn lại 52b của nó được đặt gần đầu bên trái 10a của phần thân 10 đối với vị trí (phần được uốn cong 32c) được tách biệt xa nhất từ một đầu 32a và đầu còn lại 32b của phần đai phụ thứ hai 32 ra khỏi vùng di động của vòng thứ hai 42 được liên kết đến phần đai phụ thứ hai 32 với chiều dài tự nhiên trong điều kiện (xem Fig.1(a)) trong đó giá đỡ 100 được bố trí phẳng.

Trong phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo phương án này, dệt bằng PP bằng cách sử dụng sợi polypropylen và sợi nhân tạo bằng cách dệt kim được sử dụng như lớp nền, một đầu 52a của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 (lớp nền) bị bó giữa các vòng 21 của băng gai dích 20 và phần nhô 12 (vải lưới 12c) gần như ở giữa trong hướng chiều dài ngắn S của phần nhô 12, và một đầu 52a được khâu cùng lúc như may các vòng 21 so với phần nhô 12 (vải lưới 12c).

Trong phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo phương án này, phần giữ chặt (ví dụ, các móc 22c của băng gai dích 20 trên Fig.2(a)) được gắn chặt để phần giữ chặt cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 được bố trí trên bề mặt, mà bề mặt phần giữ chặt (ví dụ, các vòng 21 của băng gai dích 20) ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10, ở đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 (lớp nền) bằng cách may.

Trong phương án này, các móc 22c của băng gai dích 20 là được sử dụng như phần giữ chặt trên cạnh đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 được gắn chặt ở các vòng 21 của băng gai dích 20 ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10, nhưng sáng chế bộc lộ là không giới hạn đến hình dạng này.

Ví dụ, khi nút được đề cập nêu trên hoặc tương tự được thay thế của các vòng 21 và các móc 22a của băng gai dích 20 là được sử dụng như phần giữ chặt được sử dụng để giữ chặt bề mặt khác của phần thân 10, băng gai dích (các vòng) được gắn chặt với

các móc 22c trên cạnh đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 có thể được bố trí mới trong vùng (ví dụ, ở phần đai điều chỉnh thứ hai 52) không phải là phần co giãn được 12d của phần nhô 12 ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10.

Phần giữ chặt được sử dụng để giữ chặt bề mặt khác của phần thân 10 và phần giữ chặt để giữ chặt đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 với phần nhô 12 của phần thân 10 tốt hơn là được sử dụng chung, bởi vì số chi tiết và số của quá trình sản xuất của giá đỡ 100 có thể bị giảm.

Đầu của lớp bọc nền như đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo phương án này được gấp lại (kết cấu hồi phục), được xếp chồng và được khâu ở phần được gấp lại (kết cấu hồi phục) của các móc 22c của băng gai dính 20, nhờ đó độ dày của đầu còn lại 52b tăng để ngăn rơi xuống của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 từ vòng thứ hai 42 và người đeo có thể dễ giữ chặt đầu còn lại 52b, do đó đạt được giá đỡ 100 thích hợp.

Cụ thể, giá đỡ 100 theo phương án này, chiều dài tự nhiên của phần đai phụ thứ nhất 31 lớn hơn khe hở giữa một đầu của cạnh trên 11a (đầu bên trái của cạnh bên trái 11c) của phần tiếp xúc lưng 11 và đầu dưới cùng của một cạnh bên (cạnh bên phải 11d) của phần tiếp xúc lưng 11, và chiều dài tự nhiên của phần đai phụ thứ hai 32 lớn hơn khe hở giữa đầu còn lại của cạnh trên 11a (đầu bên trái của cạnh bên phải 11d) của phần tiếp xúc lưng 11 và đầu dưới cùng của cạnh bên khác (cạnh bên trái 11c) của phần tiếp xúc lưng 11.

Do đó, phần cong (phần được uốn cong 31c ăn khớp với vòng thứ nhất 41) được tạo ra trong phần đai phụ thứ nhất 31 trong trạng thái (trạng thái thả lỏng) trong đó tải kéo căng từ phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 (vòng thứ nhất 41) không được áp dụng. Khi người đeo đeo giá đỡ 100 và ép phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 về phía trước, hướng độ giãn của phần đai phụ thứ nhất 31 là được thiết lập, đầu tiên chống độ giãn của phần đai phụ thứ nhất 31 là nhỏ, và do đó phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 có thể bị đẩy ra đều đặn.

Tương tự, phần cong (phần được uốn cong 32c ăn khớp với vòng thứ hai 42) được tạo ra trong phần đai phụ thứ hai 32 trong trạng thái thả lỏng. Khi người đeo đeo giá đỡ 100 và ép phần đai điều chỉnh thứ hai 52 về phía trước, hướng độ giãn của phần

đai phụ thứ hai 32 được thiết lập, ban đầu chống độ giãn của phần đai phụ thứ hai 32 là nhỏ, và do đó phần đai điều chỉnh thứ hai 52 có thể bị đẩy ra đều đặn.

Những ưu thế hoạt động dựa trên phần thân 10 của giá đỡ 100 và phần giữ chặt (băng gai dính 20) được mô tả dưới đây bằng cách tham chiếu đến Fig.3 và Fig.4. Trên các hình vẽ từ Fig.3(b) đến Fig.3(d), phần đai phụ thứ nhất 31, phần đai phụ thứ hai 32, vòng thứ nhất 41, vòng thứ hai 42, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 không được minh họa, và hướng độ giãn của phần thân 10 (phần nhô 12) của giá đỡ 100 được chỉ báo bằng mũi tên.

Ở đây, như được thể hiện trên Fig.3(a), thất lưng bao gồm đốt sống thất lưng 201 có năm xương được xếp chồng và xương chậu 202. Đốt sống thất lưng 201 được hỗ trợ bởi nhóm cơ bụng như cơ bụng bên và cơ bụng sau được đặt ở bụng và nhóm cơ lưng như thuộc bề mặt cơ lưng và cơ lưng sâu được đặt trong vùng lưng.

Do đó, để giảm bớt đau thất lưng, điều này hiệu quả khi thất lưng được giữ từ bên ngoài và bụng được đẩy lên từ cạnh dưới để tăng sức ép của khoang bụng 203 và do đó để hỗ trợ đốt sống thất lưng 201 như được thể hiện trên Fig.4(a) (hiệu quả làm tăng sức ép vùng bụng).

Giữ tư thế đúng là để giữ ổn định đốt sống thất lưng 201 và giá đỡ này có thể giảm gánh nặng đến đốt sống thất lưng 201 bằng cách ngăn chuyển động của tình trạng gập ra phía sau mà đặt gánh nặng lớn nhất ở vùng thất lưng như được thể hiện trên Fig.4(b) (ngăn tình trạng gập ra phía sau).

Bằng cách áp dụng sức ép đến xương chậu 205 từ hai cạnh bề mặt để cố định khớp cùng chậu 206, giá đỡ này có thể ngăn chặn sự dao động của xương cùng 204 là cơ sở của đốt sống thất lưng 201 (làm ổn định khớp cùng chậu).

Do đó, giá đỡ 100 theo phương án này có dạng phẳng của hình vẽ cơ bản là hình thang cân trong đó các góc ở hai đầu của cạnh trên 11a (trên cùng dưới cùng) của phần tiếp xúc lưng 11 được làm tròn, và theo hướng chiều dọc L của phần nhô bên phải và bên trái 12 gần như vuông góc với cạnh bên phải 11d và cạnh bên trái 11c của phần tiếp xúc lưng 11. Do đó, trong trạng thái người đeo đeo giá đỡ 100, như được thể hiện trên Fig.3, phần tiếp xúc lưng 11 được đặt trong phần tương ứng đến đốt sống thất

lưng 201 trong vùng lưng người đeo và phần nhô 12 (cạnh trên 12a) được đặt dưới đây là phần tương ứng với xương sườn (xương sườn thứ mười hai) 207 ở phía trước bụng của người đeo và dưới đây (xung quanh xương chậu 205) là phần tương ứng với xương sườn (xương sườn thứ mười hai) 207 ở bụng bên của người đeo.

Cụ thể là, từ khi phần nhô 12 của phần thân 10 có thể ép đến khoang bụng 203 mà không bị cản trở bởi xương sườn 207 trong khi phần tiếp xúc lưng 11 của phần thân 10 hỗ trợ đốt sống thắt lưng của người đeo 201, giá đỡ này có thể cung cấp hiệu quả làm tăng sức ép vùng bụng đến người đeo và để ngăn tình trạng gập ra phía sau của vùng thắt lưng. Giá đỡ 100, từ khi phần nhô 12 của phần thân 10 được đặt dưới đây phần tương ứng với xương sườn (xương sườn thứ mười hai) 207 ở phía trước bụng của người đeo và không ép đến xương sườn 207, giá đỡ này có thể dễ thực hiện gập trước (giá đỡ này không cản trở với sự chuyển động hàng ngày) mà không cản trở với chuyển động gập trước của vùng thắt lưng. Từ khi giá đỡ không ép đến bụng người đeo, giá đỡ này không gây cảm giác ép đến bụng và cảm giác của đeo giá đỡ 100 là tốt.

Cụ thể, giá đỡ 100 sử dụng phần nhô 12 co giãn được theo hướng chiều dọc L được xác định và có độ co giãn theo hướng chiều dài ngắn S bị giới hạn. Do đó, như được thể hiện trên Fig.3(b) và Fig.3(d), lực kéo của phần thân 10 hoạt động theo hướng nghiêng lên trên (hướng của mũi tên) từ phía trước bụng đến bụng bên, bụng được đẩy lên từ cạnh dưới, bộ phận bên trong của xương sườn 207 ngoài ra được đẩy lên, sức ép được áp dụng đến bộ phận bên trong được truyền đến xương sống, và xương sống được hỗ trợ từ cạnh trong, do đó, ngoài ra, đạt được hiệu quả làm tăng sức ép vùng bụng và ngăn tình trạng gập ra phía sau. Phần nhô 12 của phần thân 10 ép đến xương chậu 205 từ phần co giãn được bên phải và bên trái 12d, và khớp cùng chậu 206 được cố định để giữ ổn định khớp cùng chậu 206.

Khi người đeo đeo giá đỡ 100, hai đầu (đầu bên trái 10a và đầu bên phải 10b) của phần thân 10 được đặt ở phía trước bụng của người đeo và do đó hai đầu của phần thân 10 ép phía trước bụng của người đeo. Từ khi băng gai dính 20 (các vòng 21) không co giãn được bố trí ở hai đầu của phần thân 10 (phần nhô 12), giá đỡ này có thể ngăn sức ép được áp dụng đến khoang bụng 203 của người đeo được phân phối theo hướng chiều dọc L của phần nhô 12 bằng độ giãn của phần nhô 12 và để tập trung sức ép ở

khoang bụng 203, do đó ngoài ra nâng cao hiệu quả làm tăng sức ép vùng bụng.

Cụ thể, giá đỡ 100 theo phương án này có thể hiệu quả nâng lên dưới bụng của người đeo để ngoài ra nâng cao hiệu quả làm tăng sức ép vùng bụng, như được thể hiện trên Fig.3(e), by đeo giá đỡ để cho cạnh trên 12a (cạnh dưới 12b) của phần nhô 12 ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 và cạnh trên 12a (cạnh dưới 12b) của phần nhô 12 trên đầu bên phải 10b của phần thân 10 tạo ra gần như có dạng chữ V (trạng thái đeo có dạng chữ V).

Ưu điểm thao tác khi giá đỡ 100 bao gồm phần đai phụ thứ nhất 31, phần đai phụ thứ hai 32, vòng thứ nhất 41, vòng thứ hai 42, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 bổ sung đến phần thân 10 và phần giữ chặt (băng gai dính 20) được mô tả bằng cách tham chiếu đến Fig.5 và Fig.6 theo với thứ tự đeo của giá đỡ 100.

Thứ nhất, người đeo lắp vào phần ép 60 vào phần tiếp xúc lưng 11 qua lỗ hở 11e, nối lỏng giữ chặt của các vòng 21 trên đầu bên phải 10b của phần thân 10 (phần nhô 12) và móc 22b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, và nối lỏng giữ chặt các vòng 21 ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 (phần nhô 12) và các móc 22c của phần đai điều chỉnh thứ hai 52.

Như được thể hiện trên Fig.5, người đeo tạo ra phần tiếp xúc lưng 11 của phần thân 10 để hỗ trợ vùng lưng người đeo (vùng lân cận của thắt lưng cột sống thứ năm), uốn theo phần thân 10 lên trên vùng thắt lưng của người đeo từ cạnh đầu bên trái 10a trong trạng thái mà phần co giãn được 12d của phần nhô 12 bị căng ra đến độ giãn giới hạn theo hướng chiều dọc L, uốn theo phần thân trên vùng thắt lưng của người đeo từ cạnh đầu bên phải 10b, và giữ chặt các móc 22a trên đầu bên phải 10b của phần thân 10 (phần nhô 12) ở các vòng 21 ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 (phần nhô 12).

Trong trường hợp này, từ khi phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 không nhận tải kéo căng từ phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 (vòng thứ nhất 41) và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 (vòng thứ hai 42), trong trạng thái thoải mái (chiều dài tự nhiên) và không ép phần tiếp xúc lưng 11.

Sau đó, người đeo giữ chặt đầu còn lại 51b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 với tay tương ứng và ép phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 về phía trước.

Trong trường hợp này, vòng thứ nhất 41 trượt trên phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 để theo chuyển động của đầu còn lại 51b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và chuyển động về phía trước do độ co giãn của phần đai phụ thứ nhất 31, và phần đai phụ thứ nhất 31 bị căng theo chuyển động của vòng thứ nhất 41.

Tương tự, vòng thứ hai 42 trượt trên phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo chuyển động của đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 và chuyển động về phía trước do độ co giãn của phần đai phụ thứ hai 32, và phần đai phụ thứ hai 32 bị căng theo chuyển động của vòng thứ hai 42.

Lực được áp dụng đến phần co giãn được 12d của phần nhô 12 theo hướng trong đó khe hở giữa phần tiếp xúc lưng 11 (băng lụa 13) và băng gai dính 20 (các vòng 21) giảm bởi phần đai phụ thứ nhất 31, vòng thứ nhất 41, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, phần đai phụ thứ hai 32, vòng thứ hai 42, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52.

Tuy nhiên, trong giá đỡ 100 theo phương án này, các móc 22a của cạnh đầu bên phải 10b của phần thân 10 được gắn chặt ở các vòng 21 ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 trong trạng thái mà phần co giãn được 12d có độ co giãn cao hơn độ co giãn của phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 bị căng ra để độ giãn giới hạn theo hướng chiều dọc L. Do đó, phần bị căng phía trước co giãn được 12d bắt đầu co lại, phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 bắt đầu độ giãn, khe hở giữa phần tiếp xúc lưng 11 và các vòng 21 có thể bị giảm bởi độ giãn của phần co giãn được 12d và do đó tạo ra nếp nhăn trong phần co giãn được 12d có thể được giới hạn.

Khi độ giãn của cao su dẹt giữa phần được uốn cong 31c và đầu còn lại 31b đạt được giới hạn, phần đai phụ thứ nhất 31 chuyển động vòng thứ nhất 41 lên trên, cao su dẹt giữa phần được uốn cong 31c và một đầu 31a đưa đến cạnh đầu còn lại 31b, và cao su dẹt trên một cạnh đầu 31a và cao su dẹt trên cạnh đầu còn lại 31b bổ sung lẫn nhau. Tương tự, khi độ giãn của cao su dẹt giữa phần được uốn cong 32c và đầu còn lại 32b đạt được giới hạn, phần đai phụ thứ hai 32 chuyển động vòng thứ hai 42 lên trên, cao su dẹt giữa phần được uốn cong 32c và một đầu 32a đưa đến đầu còn lại 32b cạnh, và

cao su dẹt trên một đầu 32a cạnh và cao su dẹt trên đầu còn lại 32b cạnh bổ sung lẫn nhau.

Như được thể hiện trên Fig.6, người đeo giữ chặt móc 22b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 ở các vòng 21 trên đầu bên phải 10b của phần thân 10 (phần nhô 12) và giữ chặt các móc 22c của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 ở các vòng 21 ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 (phần nhô 12), trong bước nơi cảm giác mong muốn giữ chặt đến vùng thắt lưng là đạt được.

Trong trường hợp này, từ khi phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 nhận tải kéo căng từ phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 (vòng thứ nhất 41) và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 (vòng thứ hai 42), trong trạng thái kéo căng. Phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 ép toàn bộ phần tiếp xúc lưng 11 như để hỗ trợ toàn bộ thắt lưng người đeo bằng cách sử dụng phần tiếp xúc lưng 11, bằng cách chéo nhau trên phần tiếp xúc lưng 11 do ba điểm hỗ trợ của một đầu (31a, 32a), đầu còn lại (31b, 32b), và phần được uốn cong (31c, 32c).

Cụ thể, giá đỡ 100 theo phương án này, như được thể hiện trên Fig.1(a), đầu còn lại 31b của phần đai phụ thứ nhất 31 được đặt trên đầu bên phải 10b của phần thân 10 đối với một đầu 32a của phần đai phụ thứ hai 32, và đầu còn lại 32b của phần đai phụ thứ hai 32 được đặt ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 đối với một đầu 31a của phần đai phụ thứ nhất 31. Trong hình dạng này, phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 bắt chéo nhau trên trung tâm của phần tiếp xúc lưng 11, cụ thể là, ở gần cạnh trên trên 11a của phần tiếp xúc lưng 11 (kết cấu băng chéo).

Vùng lân cận cạnh trên 11a của phần tiếp xúc lưng 11 là vùng quan trọng như nhận hỗ trợ lực ép được áp dụng theo hướng nghiêng lên trên khoang bụng người đeo 203 từ băng gai dích 20 (các vòng 21) ở hai đầu (đầu bên trái 10a và đầu bên phải 10b) của phần thân 10.

Do đó, phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 bắt chéo nhau ở gần cạnh trên trên 11a của phần tiếp xúc lưng 11, phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 được xếp chồng lẫn nhau trong phần cắt để áp dụng lực ép lớn nghiêng hướng xuống dưới bụng người đeo thông qua phần tiếp xúc lưng 11, và ổn định của vùng thắt lưng bằng giá đỡ 100 là được cải thiện do kết cấu nhiều lớp của phần cắt và

băng gai dính 20 (các vòng 21).

Ngược lại, trong vùng lân cận của cạnh dưới 11b của phần tiếp xúc lưng 11, phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 không được xếp chồng và lực ép trực tiếp từ phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 không được áp dụng đến phần tiếp xúc lưng 11. Tuy nhiên, đầu còn lại 31b của phần đai phụ thứ nhất 31 và đầu còn lại 32b của phần đai phụ thứ hai 32 áp dụng tải kéo căng đến phần tiếp xúc lưng 11, tải kéo căng được phân phối trên bề mặt của phần tiếp xúc lưng 11, và do đó, lực ép nhỏ được áp dụng đến vùng lưng người đeo trong phạm vi rộng trong vùng lân cận của cạnh dưới 11b của phần tiếp xúc lưng 11.

Cụ thể là, so sánh với trường hợp mà phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 bắt chéo nhau ở giữa của phần tiếp xúc lưng 11, giá đỡ 100 theo phương án này có thể ép có hiệu quả vùng (vùng lân cận của thắt lưng cột sống thứ năm) cần được ép lớn nhất trong vùng lưng người đeo và có thể áp dụng lực ép yếu đến vùng lân cận của cạnh dưới 11b của phần tiếp xúc lưng 11 trong khi chống tách của giá đỡ 100 từ người đeo thân bề mặt ở gần cạnh trên trên 11a của phần tiếp xúc lưng 11, do đó, làm tăng đặc tính điều chỉnh của giá đỡ 100.

Giá đỡ 100 theo phương án này, như được thể hiện trên Fig.1(a), một đầu 31a của phần đai phụ thứ nhất 31 được cố định với đầu bên trái của cạnh bên trái 11c của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10 và đầu còn lại 31b được cố định với đầu dưới cùng của cạnh bên phải 11d của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10. Ngoài ra, một đầu 32a của phần đai phụ thứ hai 32 được cố định với đầu bên trái của cạnh bên phải 11d của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10 và đầu còn lại 32b được cố định với đầu dưới cùng của cạnh bên trái 11c của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10. Tuy nhiên, sáng chế không giới hạn đến hình dạng này.

Ví dụ, như được thể hiện trên Fig.7(a), giá đỡ 100 có thể sử dụng hình dạng trong đó một đầu 31a của phần đai phụ thứ nhất 31 được cố định với một đầu của cạnh trên 11a (đầu bên trái của cạnh bên trái 11c) của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10, đầu còn lại 31b của nó được cố định với một đầu của cạnh bên (đầu dưới cùng của cạnh bên trái 11c) của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước

của phần thân 10, một đầu 32a của phần đai phụ thứ hai 32 được cố định với đầu còn lại của cạnh trên 11a (đầu bên trái của cạnh bên phải 11d) của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10, và đầu còn lại 32b của nó được cố định với đầu còn lại của cạnh bên (đầu dưới cùng của cạnh bên phải 11d) của phần tiếp xúc lưng 11 trên bề mặt phía trước của phần thân 10.

Đối với phần cắt của phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32, kết cấu trong đó phần đai phụ thứ hai 32 đi qua phần đai phụ thứ nhất 31 được thể hiện trên Fig.7(a), trong khi Fig.7(e), và Fig.7(f) thể hiện kết cấu trong đó phần đai phụ thứ nhất 31 đi qua phần đai phụ thứ hai 32.

Phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 có thể có hình dạng trong đó phần đai phụ thứ nhất 31 đi qua phần đai phụ thứ hai 32 trong phần cắt ở gần cạnh trên trên 11a của phần tiếp xúc lưng 11 và phần đai phụ thứ hai 32 đi qua phần đai phụ thứ nhất 31 ở phần cắt trong vùng lân cận của cạnh dưới 11b của phần tiếp xúc lưng 11, và ngược lại.

Trong phương án này, giá đỡ 100 là được sử dụng như giá đỡ cho vùng thắt lưng, nhưng có thể được sử dụng như giá đỡ như giá đỡ bụng, giá đỡ khung xương chậu, hoặc giá đỡ xương chậu.

Phương án thứ hai của sáng chế

Fig.8(a) là biểu đồ minh họa bề mặt phía trước của giá đỡ theo phương án thứ hai, Fig.8(b) là biểu đồ minh họa bề mặt lớp đệm của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a), Fig.8(c) là hình vẽ từ bên trái của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a), Fig.8(d) là hình vẽ từ bên phải của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a), Fig.8(e) là hình vẽ từ trên xuống của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a), và Fig.8(f) là hình vẽ từ dưới lên của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8(a). Fig.9(a) là hình vẽ phía trước minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8, Fig.9(b) là hình vẽ phía sau minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8, Fig.9(c) là hình vẽ từ bên trái minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8, và Fig.9(d) là hình vẽ từ bên phải minh họa phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.8. Fig.10(a) là hình vẽ phía trước minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.9(a), Fig.10(b) là hình vẽ phía sau minh họa bước tiếp theo của phương pháp

đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.9(b), Fig.10(c) là hình vẽ từ bên trái minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.9(c), và Fig.10(d) là hình vẽ từ bên phải minh họa bước tiếp theo của phương pháp đeo của giá đỡ được thể hiện trên Fig.9(d). Trên Fig.8 và Fig.9, cùng các ký hiệu chỉ dẫn như được thể hiện trên các hình vẽ Fig.1, Fig.5; và Fig.6 kí hiệu các chi tiết giống nhau hoặc tương ứng và phần mô tả chúng sẽ không được lặp lại.

Một đầu 51a của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 theo phương án này được cố định tiếp xúc với cạnh dưới 12b cạnh của phần không co giãn 12e của phần nhô 12 trên đầu bên phải 10b của phần thân 10 trên bề mặt phía trước của phần thân 10.

Một đầu 52a của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo phương án này được cố định tiếp xúc với cạnh dưới 12b cạnh của phần không co giãn 12e của phần nhô 12 ở cạnh đầu bên trái 10a của phần thân 10 trên bề mặt phía trước của phần thân 10.

Phương án thứ hai là khác với phương án thứ nhất, trong một đầu 51a của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và một đầu 52a của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 được cố định tiếp xúc với cạnh dưới 12b của phần không co giãn 12e của phần nhô 12, và đưa ra ưu điểm thao tác tương tự như trong phương án thứ nhất, trừ khi ưu điểm thao tác dựa trên các vị trí cố định của một đầu 51a của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và đầu còn lại 52a của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 được mô tả dưới đây.

Trong phương án thứ nhất, trong trạng thái được thể hiện trên Fig.5, người đeo đeo giá đỡ 100 bằng cách giữ chặt đầu còn lại 51b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 với tay tương ứng và đẩy phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 về phía trước.

Tuy nhiên, người đeo có thể đẩy phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo hướng (sau đây, tham chiếu theo hướng chéo cạnh dưới), trong đó người đeo dễ áp dụng lực đến phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52, đi qua cạnh dưới 12b của phần không co giãn 12e của phần nhô 12 được thay thế để đẩy phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 về phía trước.

Trong trường hợp này, ví dụ, giá đỡ 100 được thể hiện trên Fig.1, hướng mở rộng

của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 giữa một đầu 51a của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và vòng thứ nhất 41 khác từ hướng (hướng mở rộng của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 giữa đầu còn lại 51b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và vòng thứ nhất 41) trong đó phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 bị đẩy ra. Tương tự, ví dụ, giá đỡ 100 được thể hiện trên Fig.1, hướng mở rộng của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 giữa một đầu 52a của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 và vòng thứ hai 42 khác từ hướng (hướng mở rộng của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 giữa đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 và vòng thứ hai 42) trong đó phần đai điều chỉnh thứ hai 52 bị đẩy ra.

Do đó, vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42 xoay theo thao tác đẩy phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo hướng chéo cạnh dưới, phần đai phụ thứ nhất 31, phần đai phụ thứ hai 32, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 bị xoắn, lực ép hoặc tải kéo căng từ phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 đến phần tiếp xúc lưng 11 đến không đủ (không đều), và do đó hiệu quả mong muốn của giá đỡ 100 có thể không đạt được.

Ngược lại, giá đỡ 100 theo phương án này, như được thể hiện trên Fig.9(c), bằng cách cố định một đầu 51a của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 tiếp xúc với cạnh dưới 12b cạnh của phần không co giãn 12e của phần nhô 12, hướng mở rộng của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 giữa một đầu 51a của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và vòng thứ nhất 41 gần như song song theo hướng (hướng mở rộng của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 giữa đầu còn lại 51b của phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và vòng thứ nhất 41) trong đó phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 bị đẩy ra. Tương tự, giá đỡ 100 theo phương án này, như được thể hiện trên Fig.9(d), bằng cách cố định một đầu 52a của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 tiếp xúc với cạnh dưới 12b cạnh của phần không co giãn 12e của phần nhô 12, hướng mở rộng của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 giữa một đầu 52a của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 và vòng thứ hai 42 gần như song song theo hướng (hướng mở rộng của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 giữa đầu còn lại 52b của phần đai điều chỉnh thứ hai 52 và vòng thứ hai 42) trong đó phần đai điều chỉnh thứ hai 52 bị đẩy ra.

Do đó, không gây ra vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42 để xoay theo thao tác để đẩy phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo hướng chéo cạnh dưới, vòng thứ nhất 41 trượt trên phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và vòng

thứ hai 42 trượt trên phần đai điều chỉnh thứ hai 52. Do đó, như được thể hiện trên Fig.10, phần đai phụ thứ nhất 31, phần đai phụ thứ hai 32, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 không bị xoắn và hiệu quả mong muốn của giá đỡ 100 có thể đạt được.

Phương án thứ ba của sáng chế

Fig.11(a) là hình vẽ phía trước và hình vẽ phía sau minh họa vòng thứ nhất và vòng thứ hai theo phương án thứ ba, Fig.11(b) là hình vẽ từ bên phải và hình vẽ từ bên trái của vòng thứ nhất và vòng thứ hai được thể hiện trên Fig.11(a), Fig.11(c) là hình vẽ trên cùng và hình vẽ dưới cùng của vòng thứ nhất và vòng thứ hai được thể hiện trên Fig.11(a), Fig.11(d) là hình vẽ được mở rộng một phần trong vùng lân cận của vòng thứ nhất mà trong đó vòng thứ nhất và vòng thứ hai của giá đỡ được thể hiện trên Fig.1(a), Fig.7(a), và Fig.8(a) được thay thế bằng vòng thứ nhất và vòng thứ hai được thể hiện trên Fig.11(a), và Fig.11(e) là hình vẽ phần bất chéo ở giữa trong hình vẽ được mở rộng một phần được thể hiện trên Fig.11(d). Trên Fig.11, các ký hiệu chỉ dẫn như được thể hiện trên Fig.1 ký hiệu tương tự hoặc chi tiết tương ứng và mô tả của nó sẽ không được lặp lại.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.11(a) đến Fig.11(c), vòng thứ nhất 41 theo phương án này bao gồm hai lỗ xuyên (lỗ dài thứ nhất 41a và lỗ dài thứ hai 41b) được tạo ra tương ứng với chiều rộng và độ dày của phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai điều chỉnh thứ nhất 51.

Lỗ xuyên tương ứng với chiều rộng và độ dày của phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 nghĩa là lỗ xuyên có kích thước như vậy mà trượt của vòng thứ nhất 41 không bị ảnh hưởng và phần hỗ trợ (phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai điều chỉnh thứ nhất 51) không bị xoắn trong lỗ xuyên (lỗ dài thứ nhất 41a và lỗ dài thứ hai 41b). Cụ thể là, bằng cách điều chỉnh chiều dài của lỗ xuyên gần như bằng chiều rộng của phần hỗ trợ, giá đỡ này có thể cân bằng lực kết hợp được áp dụng từ phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 đến vòng thứ nhất 41. Ngoài ra, bằng cách điều chỉnh chiều rộng của lỗ xuyên khoảng từ 1,5 lần đến 2,0 lần độ dày của phần hỗ trợ, giá đỡ này có thể ngăn phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 bị xoắn.

Ví dụ, khi chiều rộng của phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 nằm trong khoảng 50mm và độ dày của phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 nằm trong khoảng 1,5mm, chiều dài của lỗ dài thứ nhất 41a và lỗ dài thứ hai 41b trong vòng thứ nhất 41 nằm trong khoảng 50mm và chiều rộng của lỗ dài thứ nhất 41a và lỗ dài thứ hai 41b trong vòng thứ nhất 41 nằm trong khoảng 2,5mm. Sau đó, ngay cả khi phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 bị đẩy ra theo hướng chéo cạnh dưới ở thời điểm đo giá đỡ 100, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 có thể bị đẩy ra đều đặn theo hướng chéo cạnh dưới mà không xoắn phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai điều chỉnh thứ nhất 51.

Trong phương án này, như được thể hiện trên Fig.11(d) và Fig.11(e), khi phần đai phụ thứ nhất 31 được lắp lỏng vào một lỗ xuyên (ví dụ, lỗ dài thứ nhất 41a) ra từ hai lỗ xuyên của vòng thứ nhất 41, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 được lắp lỏng vào lỗ xuyên kia (lỗ dài thứ hai 41b) ra từ hai lỗ xuyên của vòng thứ nhất 41.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.11(a) đến Fig.11(c), vòng thứ hai 42 theo phương án này bao gồm hai lỗ xuyên (a lỗ dài thứ nhất 42a và lỗ dài thứ hai 42b) được tạo ra tương ứng với chiều rộng và độ dày của phần đai phụ thứ hai 32 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52.

Lỗ xuyên tương ứng với chiều rộng và độ dày của phần đai phụ thứ hai 32 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 nghĩa là lỗ xuyên có kích thước như vậy mà trượt của vòng thứ hai 42 không bị ảnh hưởng và phần hỗ trợ (phần đai phụ thứ hai 32 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52) không bị xoắn trong lỗ xuyên (lỗ dài thứ nhất 42a và lỗ dài thứ hai 42b). Cụ thể là, bằng cách điều chỉnh chiều dài của lỗ xuyên gần như bằng chiều rộng của phần hỗ trợ, giá đỡ này có thể cân bằng lực kết hợp được áp dụng từ phần đai phụ thứ hai 32 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 đến vòng thứ hai 42. Ngoài ra, bằng cách điều chỉnh chiều rộng của lỗ xuyên nằm trong khoảng từ 1,5 lần đến 2,0 lần độ dày của phần hỗ trợ, giá đỡ này có thể ngăn phần đai phụ thứ hai 32 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 bị xoắn.

Ví dụ, khi chiều rộng của phần đai phụ thứ hai 32 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 nằm trong khoảng 50mm và độ dày của phần đai phụ thứ hai 32 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 nằm trong khoảng 1,5mm, chiều dài của lỗ dài thứ nhất 42a và lỗ dài

thứ hai 42b trong vòng thứ hai 42 nằm trong khoảng 50mm và chiều rộng của lỗ dài thứ nhất 42a và lỗ dài thứ hai 42b trong vòng thứ hai 42 nằm trong khoảng 2,5mm. Sau đó, ngay cả khi phần đai điều chỉnh thứ hai 52 bị đẩy ra theo hướng chéo cạnh dưới ở thời điểm đeo giá đỡ 100, phần đai điều chỉnh thứ hai 52 có thể bị đẩy ra đều đặn theo hướng chéo cạnh dưới mà không xoắn phần đai phụ thứ hai 32 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52.

Trong phương án này, khi phần đai phụ thứ hai 32 được lắp lỏng vào một lỗ xuyên (ví dụ, lỗ dài thứ nhất 42a) ra từ hai lỗ xuyên của vòng thứ hai 42, phần đai điều chỉnh thứ hai 52 được lắp lỏng vào lỗ xuyên kia (lỗ dài thứ hai 42b) ra từ hai lỗ xuyên của vòng thứ hai 42.

Như được mô tả nêu trên trong phương án thứ hai, người đeo có thể đẩy phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo hướng chéo cạnh dưới, và hiệu quả mong muốn của giá đỡ 100 có thể không đạt được do xoắn của phần đai phụ thứ nhất 31, phần đai phụ thứ hai 32, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52.

Ngược lại, giá đỡ 100 theo phương án này, vòng thứ nhất 41 và mỗi vòng thứ hai 42 có hai lỗ xuyên, phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 được lắp lỏng vào lỗ xuyên khác (lỗ dài thứ nhất 41a và lỗ dài thứ hai 41b) của vòng thứ nhất 41, tương ứng, và phần đai phụ thứ hai 32 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 được lắp lỏng vào lỗ xuyên khác (lỗ dài thứ nhất 42a và lỗ dài thứ hai 42b) của vòng thứ hai 42, tương ứng.

Do đó, phần đai phụ (phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32) và phần đai điều chỉnh (phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52) không gây trở ngại với nhau, vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42 không xoay, và phần hỗ trợ (phần đai phụ thứ nhất 31, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, phần đai phụ thứ hai 32, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52) không bị xoắn trong lỗ xuyên.

Cụ thể là, giá đỡ 100 theo phương án này, giá đỡ này có thể ngăn sự xoắn của phần đai phụ thứ nhất 31, phần đai phụ thứ hai 32, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 và đạt được hiệu quả mong muốn của giá đỡ 100.

Phương án thứ ba khác với phương án thứ nhất, ở chỗ mỗi vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42 có hai lỗ xuyên, và đưa ra ưu điểm thao tác tương tự như trong phương án thứ nhất, trừ khi ưu điểm thao tác dựa trên hai lỗ xuyên. Bằng cách kết hợp với phương án thứ hai, giá đỡ này có thể đạt được hiệu quả mong muốn của giá đỡ 100.

Miễn là mỗi vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42 theo phương án này có hai lỗ xuyên, toàn bộ hình dạng của các vòng hoặc vị trí hoặc hình dạng của lỗ dài thứ nhất và lỗ dài thứ hai không cần đối xứng, nhưng tốt hơn là hình dạng hoặc vị trí đối xứng như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.11(a) đến Fig.11(c), khi xét đến hiệu quả sản xuất hoặc chi phí thấp. Kết cấu trong đó mỗi vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42 có ba hoặc nhiều lỗ xuyên thuộc phạm vi của sáng chế.

Phương án khác của sáng chế

Phần đai phụ thứ nhất 31 theo phương án này bao gồm phần được khâu thứ nhất được khâu với phần co giãn được 12d (vải lưới 12c).

Vị trí của phần được khâu thứ nhất chỉ được ở trong vùng lân cận của phần được uốn cong 31c tính từ điểm giữa giữa đầu còn lại 31b và phần được uốn cong 31c trong trạng thái (xem Fig.1(a), Fig.7(a), và Fig.8(a)) trong đó giá đỡ 100 được bố trí phẳng với phần đai phụ thứ nhất 31 có chiều dài tự nhiên, và phần được khâu thứ nhất tốt hơn là được bố trí trong vùng lân cận nằm trong khoảng từ 20mm từ phần được uốn cong 31c để phần cắt đai phụ thứ nhất 31 gần như song song theo hướng chiều dọc của lỗ xuyên của vòng thứ nhất 41. Ví dụ về sợi được sử dụng cho phần được khâu thứ nhất bao gồm sợi nhân tạo, sợi polyuretan, sợi polypropylen, và sợi nilon.

Phần được khâu thứ nhất theo phương án này được bố trí cắt phần cắt đai phụ thứ nhất 31 gần như song song theo hướng chiều dọc của các lỗ xuyên của vòng thứ nhất 41, nhưng có thể được bố trí ở dạng dấu chấm rải rác hoặc có thể được bố trí từng phần để không cắt phần đai phụ thứ nhất 31, miễn là phần được khâu thứ nhất được bố trí gần như song song theo hướng chiều dọc của các lỗ xuyên của vòng thứ nhất 41.

Phần đai phụ thứ hai 32 theo phương án này bao gồm phần được khâu thứ hai được khâu với phần co giãn được 12d (vải lưới 12c).

Vị trí của phần được khâu thứ hai chỉ được ở trong vùng lân cận của phần được uốn cong 32c tính từ điểm giữa giữa đầu còn lại 32b và phần được uốn cong 32c trong trạng thái (xem Fig.1(a), Fig.7(a), và Fig.8(a)) trong đó giá đỡ 100 được bố trí phẳng với phần đai phụ thứ hai 32 có chiều dài tự nhiên, và phần được khâu thứ hai tốt hơn là được bố trí trong vùng lân cận nằm trong khoảng từ 20mm từ phần được uốn cong 32c để phần cắt đai phụ thứ hai 32 gần như song song theo hướng chiều dọc của các lỗ xuyên của vòng thứ hai 42. Ví dụ về sợi được sử dụng cho phần được khâu thứ hai bao gồm sợi nhân tạo, sợi polyuretan, sợi polypropylen, và sợi nilon.

Phần được khâu thứ hai theo phương án này được bố trí cắt phần cắt đai phụ thứ hai 32 gần như song song theo hướng chiều dọc của các lỗ xuyên của vòng thứ hai 42, nhưng có thể được bố trí ở dạng dấu chấm rải rác hoặc có thể được bố trí từng phần để không cắt phần cắt đai phụ thứ hai 32, miễn là phần được khâu thứ hai được bố trí gần như song song theo hướng chiều dọc của các lỗ xuyên của vòng thứ hai 42.

Như được mô tả nêu trên trong phương án thứ hai, người đeo có thể đẩy phần đai điều chỉnh thứ nhất 51 và phần đai điều chỉnh thứ hai 52 theo hướng chéo cạnh dưới, và hiệu quả mong muốn của giá đỡ 100 có thể không đạt được do xoắn của phần đai phụ thứ nhất 31, phần đai phụ thứ hai 32, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52.

Ngược lại, giá đỡ 100 theo phương án này, từ khi phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 được khâu với phần co giãn được 12d, tương ứng, vùng di động của vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42 được giới hạn. Do đó, giá đỡ này có thể ngăn chặn sự xoay vòng của vòng thứ nhất 41 và vòng thứ hai 42 và do đó, để đạt được hiệu quả mong muốn của giá đỡ 100 mà không xoắn phần đai phụ thứ nhất 31, phần đai phụ thứ hai 32, phần đai điều chỉnh thứ nhất 51, và phần đai điều chỉnh thứ hai 52.

Phương án này khác với phương án thứ nhất, trong phần đai phụ thứ nhất 31 và phần đai phụ thứ hai 32 được khâu với phần co giãn được 12d, tương ứng, và đưa ra ưu điểm thao tác tương tự như trong phương án thứ nhất, trừ khi ưu điểm thao tác dựa trên phần được khâu thứ nhất và phần được khâu thứ hai. Bằng cách kết hợp với phương án thứ hai và/hoặc phương án thứ ba, giá đỡ này có thể đạt được hiệu quả

mong muốn của giá đỡ 100.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Giá đỡ theo sáng chế có thể ngăn việc tách của giá đỡ ra khỏi vùng lưng của người đeo ở cạnh trên của phần tiếp xúc lưng và hỗ trợ tốt đốt sống thắt lưng của người đeo.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Giá đỡ (100) được tạo ra từ chi tiết có dạng đai, giá đỡ (100) này bao gồm:

phần tiếp xúc lưng (11) được bố trí gần như ở giữa của chi tiết có dạng đai, và phần tiếp xúc lưng này tiếp xúc với vùng lưng của người đeo;

các phần nhô (12) được đặt ở hai cạnh của phần tiếp xúc lưng (11);

cặp phần đai phụ (31, 32); và

cặp phần đai điều chỉnh (51, 52),

khác biệt ở chỗ:

mỗi phần nhô (12) bao gồm phần co giãn được (12d) tiếp xúc với phần tiếp xúc lưng (11) và có khả năng co giãn theo hướng chiều dọc,

cặp phần đai phụ (31, 32) bao gồm hai chi tiết có dạng đai co giãn được theo hướng chiều dọc và vòng hình khuyên (41, 42) được bố trí để có thể trượt trên mỗi chi tiết có dạng đai này, trong đó cả hai đầu (31a, 31b; 32a, 32b) của cặp phần đai phụ (31, 32) được cố định sao cho hai chi tiết dạng đai của cặp phần đai phụ (31, 32) bắt chéo nhau trên phần tiếp xúc lưng (11), và

cặp phần đai điều chỉnh (51, 52) bao gồm hai chi tiết có dạng đai có độ co giãn thấp hơn độ co giãn của phần đai phụ (31, 32),

trong đó mỗi cặp phần đai điều chỉnh (51, 52) được lắp lỏng vào trong các vòng hình khuyên (41, 42) được bố trí trong các phần đai phụ (31, 32), một đầu (51a, 52a) của chúng được cố định vào vùng không phải là các phần co giãn được (12d) của các phần nhô bên phải và bên trái (12), và đầu còn lại (51b, 52b) của chúng bao gồm phần giữ chặt (20).

2. Giá đỡ theo điểm 1, trong đó các đầu mút của các phần nhô nhô lên trên, và hướng sang bên phải và bên trái từ cả hai cạnh của phần tiếp xúc lưng (11), trong đó cả hai đầu (31a, 31b; 32a, 32b) của cặp phần đai phụ (31, 32) được cố định vào cạnh trên (11a) của phần tiếp xúc lưng (11) và các đầu dưới cùng của các cạnh bên của phần tiếp

xúc lưng (11) hoặc các đầu dưới cùng của cạnh bên tiếp xúc với phần tiếp xúc lưng (11) trong các phần co giãn được của các phần nhô (12) sao cho hai chi tiết có dạng đai bất chéo nhau.

3. Giá đỡ theo điểm 1 hoặc 2, trong đó phần thân (10) bao gồm phần tiếp xúc lưng (11) và các phần nhô (12) và làm cho bề mặt lớp đệm của nó tiếp xúc với vùng thắt lưng của người đeo và bao quanh vùng thắt lưng,

trong đó mỗi phần nhô (12) bao gồm phần co giãn được (12d) và phần không co giãn được (12e) được bố trí tiếp xúc với phần co giãn được (12d) và không có đặc tính co giãn,

trong đó cặp phần đai phụ (31, 32) được tạo ra từ hai chi tiết có dạng đai bao gồm phần đai phụ thứ nhất (31) mà trong đó một đầu (31a) của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu bên trái của cạnh trên (11a) của phần tiếp xúc lưng (11) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) và đầu còn lại (31b) của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu dưới cùng của cạnh bên phải (11d) của phần tiếp xúc lưng (11) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) hoặc đầu dưới cùng của cạnh bên tiếp xúc với phần tiếp xúc lưng (11) trong phần co giãn được (12d) của phần nhô (12) trên cạnh đầu bên phải của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10), và phần đai phụ thứ hai (32) mà trong đó một đầu (32a) của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu bên phải của cạnh trên (11a) của phần tiếp xúc lưng (11) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) và đầu còn lại (32b) của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu dưới cùng của cạnh bên trái (11c) của phần tiếp xúc lưng (11) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) hoặc đầu dưới cùng của cạnh bên tiếp xúc với phần tiếp xúc lưng (11) trong phần co giãn được (12d) của phần nhô (12) trên cạnh đầu bên trái của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10),

trong đó vòng hình khuyên (41, 42) bao gồm vòng hình khuyên thứ nhất (41) được bố trí trong phần đai phụ thứ nhất (31) và vòng hình khuyên thứ hai (42) được bố trí trong phần đai phụ thứ hai (32), và

trong đó cặp phần đai điều chỉnh (51, 52) được tạo ra từ hai chi tiết có dạng đai bao gồm phần đai điều chỉnh thứ nhất (51) mà trong đó một đầu (51a) của chi tiết có dạng đai được cố định với phần không co giãn (12e) của phần nhô (12) trên cạnh đầu

bên phải của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) và đầu còn lại (51b) của chi tiết có dạng đai có thể được bắt chặt vào phần không co giãn (12e) của phần nhô (2) trên cạnh đầu bên phải của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) sau khi được lắp lỏng vào trong vòng hình khuyên thứ nhất (41) và phần đai điều chỉnh thứ hai (52), trong đó một đầu (52a) của chi tiết có dạng đai được cố định với phần không co giãn (12e) của phần nhô (10) trên cạnh đầu bên trái của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) và đầu còn lại (52b) của chi tiết có dạng đai có thể được bắt chặt vào phần không co giãn (12e) của phần nhô trên cạnh đầu bên trái của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) sau khi được lắp lỏng vào vòng thứ hai (42).

4. Giá đỡ theo điểm 1 hoặc 2, trong đó phần thân (10) bao gồm phần tiếp xúc lưng (11) và phần nhô (12) và làm cho bề mặt lớp đệm của nó tiếp xúc với vùng thắt lưng của người đeo và bao quanh vùng thắt lưng,

trong đó mỗi phần nhô (12) bao gồm phần co giãn được (12d) và phần không co giãn được (12e) được bố trí tiếp xúc với phần co giãn được (12d) và không có đặc tính co giãn,

trong đó cặp phần đai phụ (31, 32) được tạo ra từ hai chi tiết có dạng đai bao gồm phần đai phụ thứ nhất (31) mà trong đó một đầu (31a) của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu bên trái của cạnh trên (11a) của phần tiếp xúc lưng (11) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) và đầu còn lại (31b) của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu dưới cùng của cạnh bên trái (11c) của phần tiếp xúc lưng (11) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) hoặc đầu dưới cùng của cạnh bên tiếp xúc với phần tiếp xúc lưng (11) trong phần co giãn được (12d) của phần nhô (12) trên cạnh đầu bên trái của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10), và phần đai phụ thứ hai (32) mà trong đó một đầu (32a) của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu bên phải của cạnh trên (11a) của phần tiếp xúc lưng (11) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) và đầu còn lại (32b) của chi tiết có dạng đai được cố định với đầu dưới cùng của cạnh bên phải (11d) của phần tiếp xúc lưng (11) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) hoặc đầu dưới cùng của cạnh bên tiếp xúc với phần tiếp xúc lưng (11) trong phần co giãn được (12d) của phần nhô (12) trên cạnh đầu bên phải của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10),

trong đó vòng hình khuyên (41, 42) bao gồm vòng hình khuyên thứ nhất (41) được bố trí trong phần đai phụ thứ nhất (31) và vòng hình khuyên thứ hai (42) được bố trí trong phần đai phụ thứ hai (32), và

trong đó cặp phần đai điều chỉnh (51, 52) được tạo ra từ hai chi tiết có dạng đai bao gồm phần đai điều chỉnh thứ nhất (51) mà trong đó một đầu (51a) của chi tiết có dạng đai được cố định với phần không co giãn (12e) của phần nhô (12) trên cạnh đầu bên phải của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) và đầu còn lại (51b) của chi tiết có dạng đai có thể được bắt chặt vào phần không co giãn (12e) của phần nhô (2) trên cạnh đầu bên phải của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) sau khi được lắp lỏng vào trong vòng hình khuyên thứ nhất (41) và phần đai điều chỉnh thứ hai (52), trong đó một đầu (52a) của chi tiết có dạng đai được cố định với phần không co giãn (12e) của phần nhô (10) trên cạnh đầu bên trái của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) và đầu còn lại (52b) của chi tiết có dạng đai có thể được bắt chặt vào phần không co giãn (12e) của phần nhô trên cạnh đầu bên trái của phần thân (10) trên bề mặt phía trước của phần thân (10) sau khi được lắp lỏng vào trong vòng hình khuyên thứ hai (42).

5. Giá đỡ theo điểm 3 hoặc 4, trong đó chiều dài tự nhiên của phần đai phụ thứ nhất (31) là lớn hơn khe hở giữa đầu bên trái của cạnh trên (11a) của phần tiếp xúc lưng (11) và đầu dưới cùng của cạnh bên phải (11d) của phần tiếp xúc lưng (11), và

trong đó chiều dài tự nhiên của phần đai phụ thứ hai (32) là lớn hơn khe hở giữa đầu bên phải của cạnh trên (11a) của phần tiếp xúc lưng (11) và đầu dưới cùng của cạnh bên trái (11c) của phần tiếp xúc lưng.

6. Giá đỡ theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó hai chi tiết có dạng đai của cặp phần đai phụ (31, 32) được tạo ra từ hai chi tiết có dạng đai bắt chéo nhau ở gần cạnh trên (11a) của phần tiếp xúc lưng (11).

7. Giá đỡ theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, giá đỡ này còn bao gồm phần ép (60) được tạo ra từ chi tiết có dạng tấm không có đặc tính co giãn,

trong đó phần tiếp xúc lưng (11) là thân dạng túi có lỗ hở (11e) và phần ép (60) được lắp vào và được rút ra từ thân dạng túi.

8. Giá đỡ theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó một đầu (51a, 52a) của mỗi trong số hai chi tiết có dạng đai của cặp phần đai điều chỉnh (51, 52) được tạo ra từ hai chi tiết có dạng đai được cố định tiếp xúc với cạnh dưới (12b) không phải là phần co giãn được (12d) của phần nhô (12) tương ứng.

9. Giá đỡ theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó mỗi vòng hình khuyên (41, 42) bao gồm ít nhất hai lỗ xuyên (41a, 41b; 42a, 42b) được tạo ra tương ứng với các chiều rộng và các chiều dày của các phần đai phụ (31, 32) và các phần đai điều chỉnh (51, 52),

trong đó phần đai phụ (31, 32) được lắp lỏng vào trong một lỗ xuyên (41a, 42a) trong số ít nhất hai lỗ xuyên (41a, 41b; 42a, 42b), và

trong đó phần đai điều chỉnh (51, 52) được lắp lỏng vào trong lỗ xuyên còn lại (41b, 42b) trong số ít nhất hai lỗ xuyên (41a, 41b; 42a, 42b).

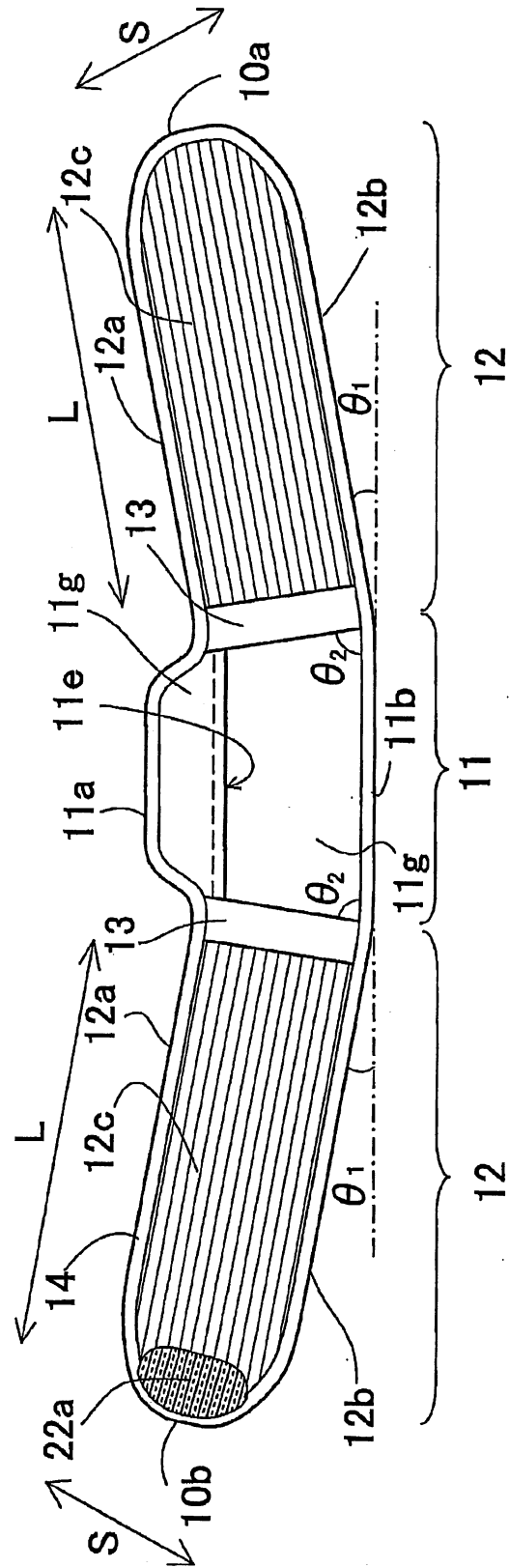


Fig. 1 (b)

Fig.1 (c)

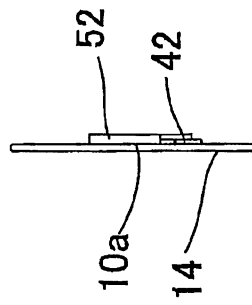


Fig.1 (d)

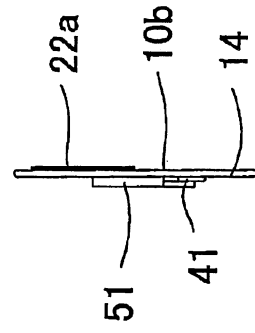


Fig.1 (e)

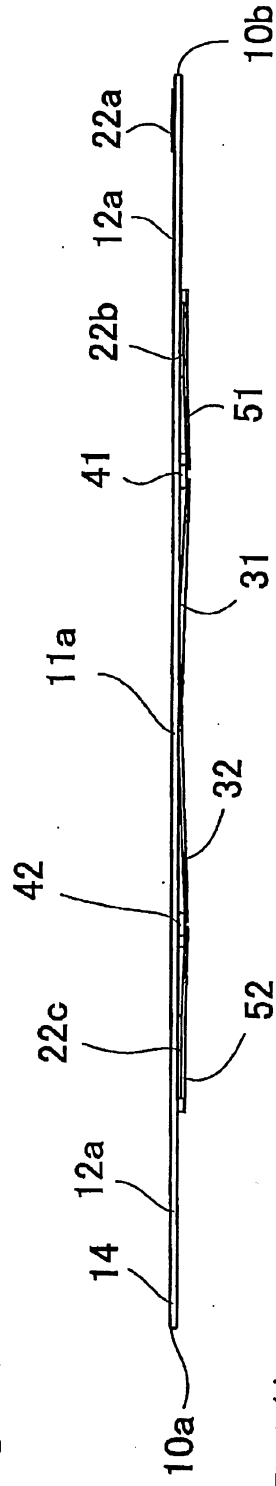


Fig.1 (f)

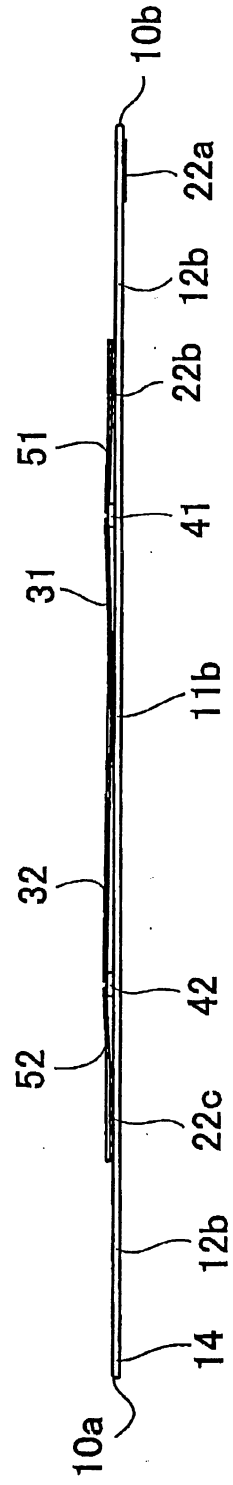
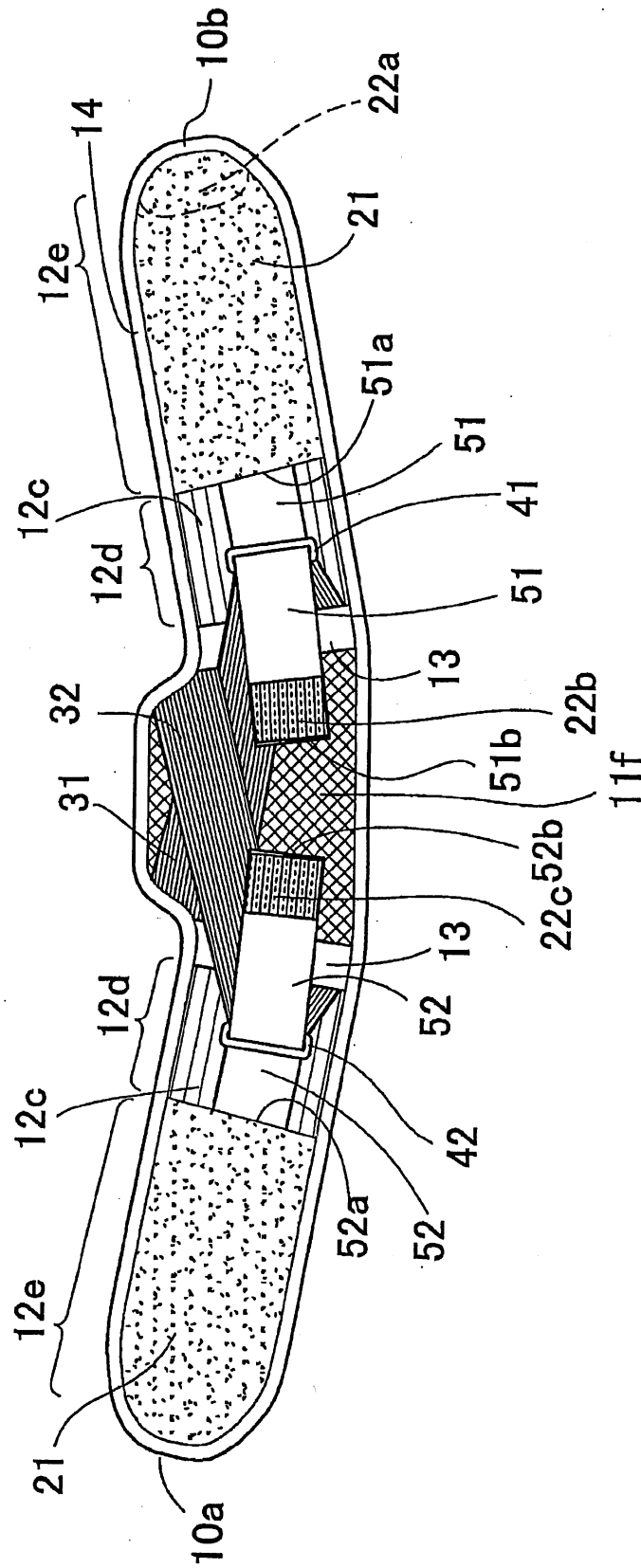


Fig.2 (a)



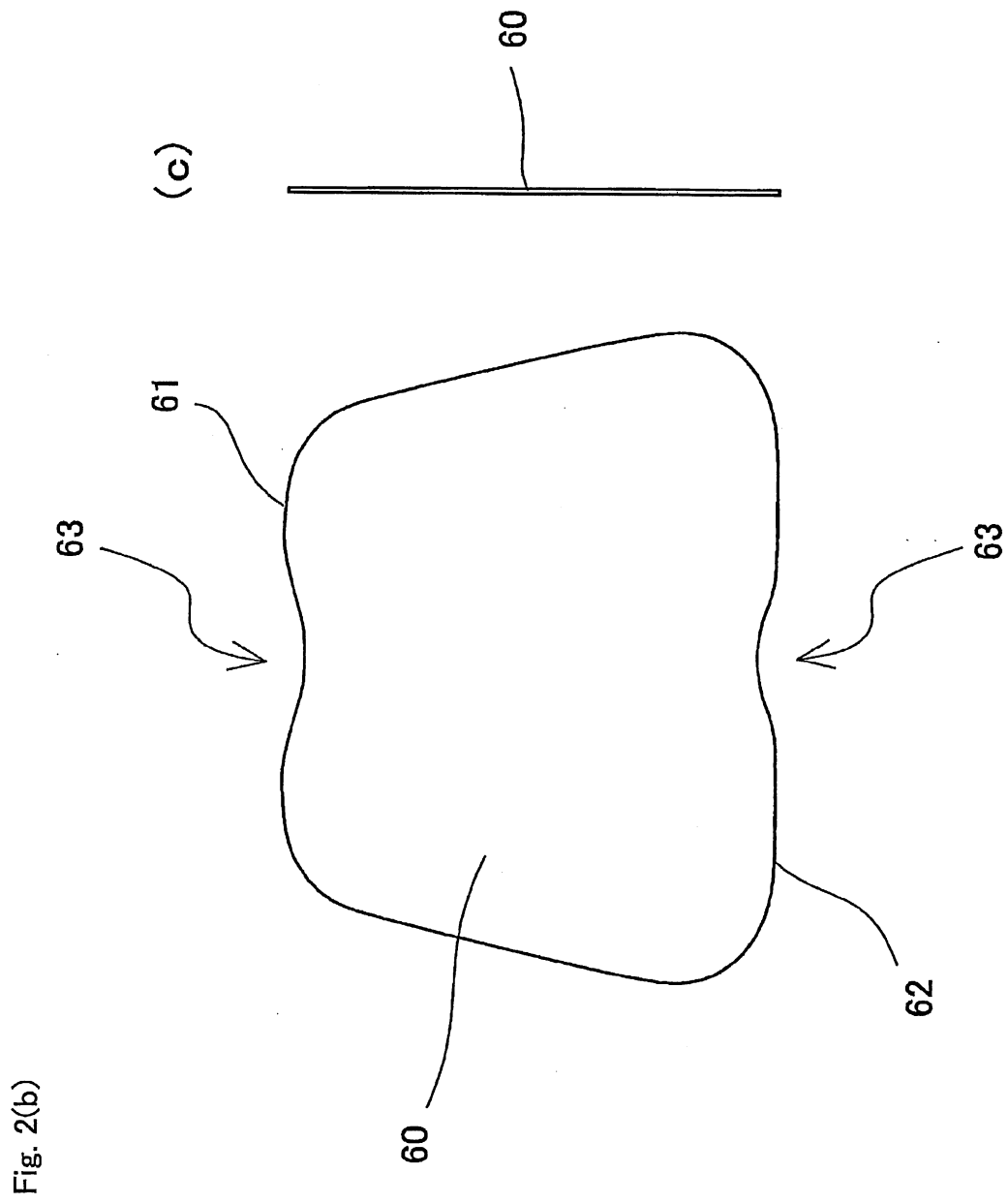


Fig.3 (a)

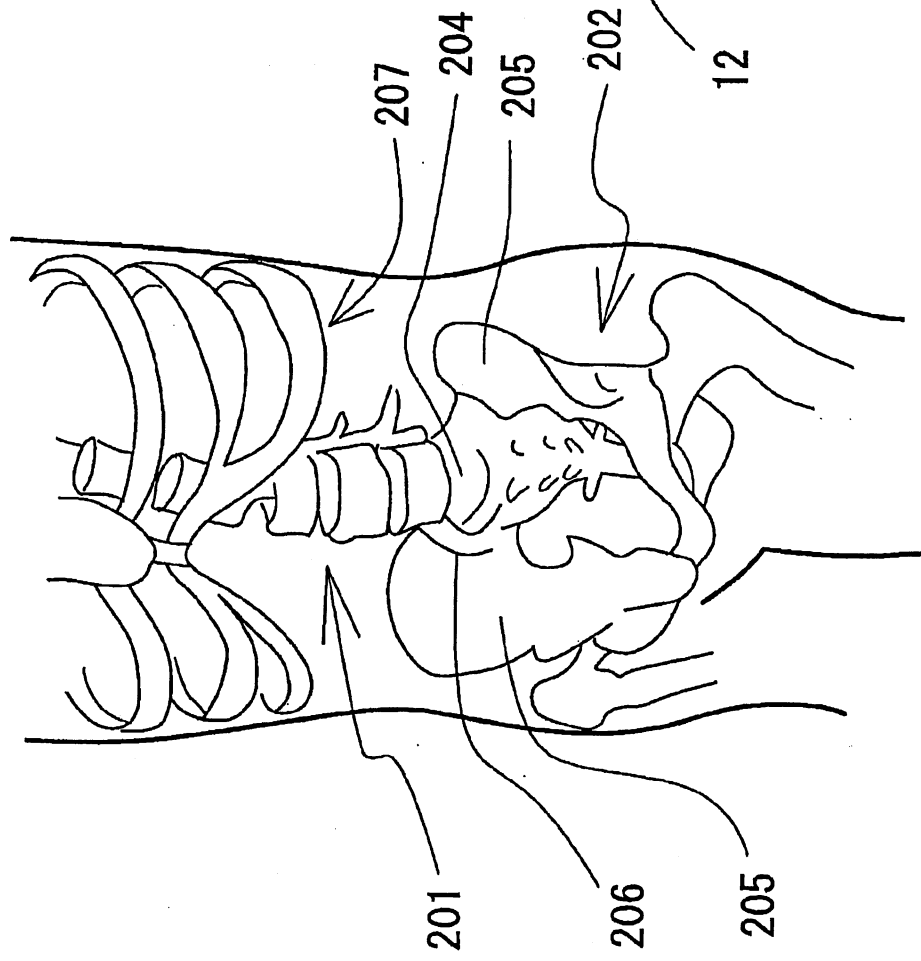


Fig.3 (b)

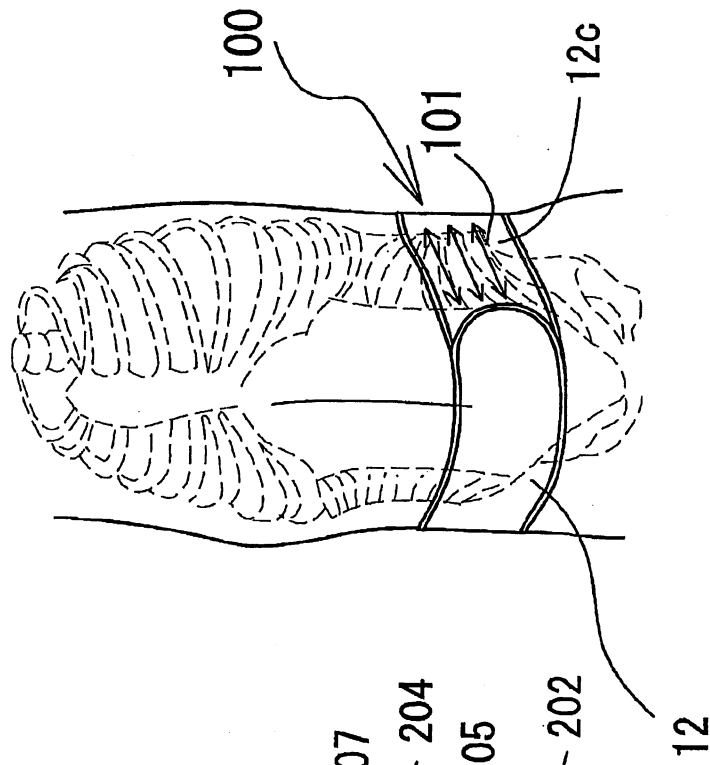


Fig.3 (c)

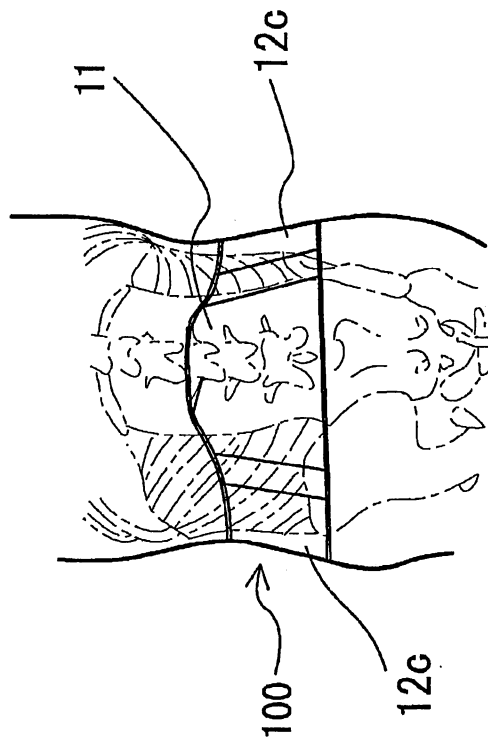


Fig.3 (d)

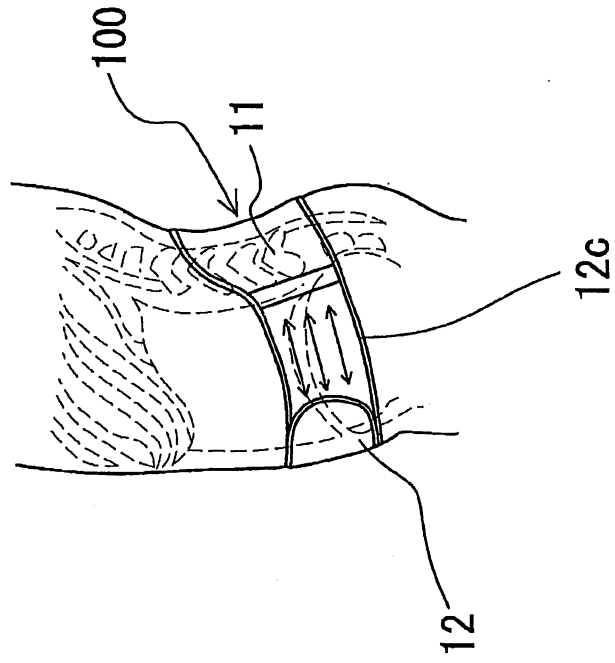
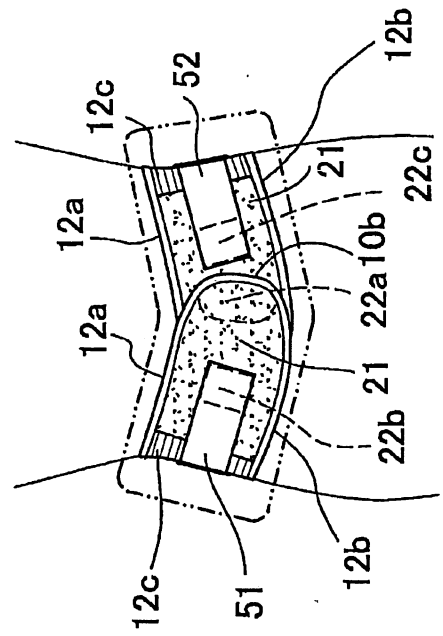


Fig.3 (e)



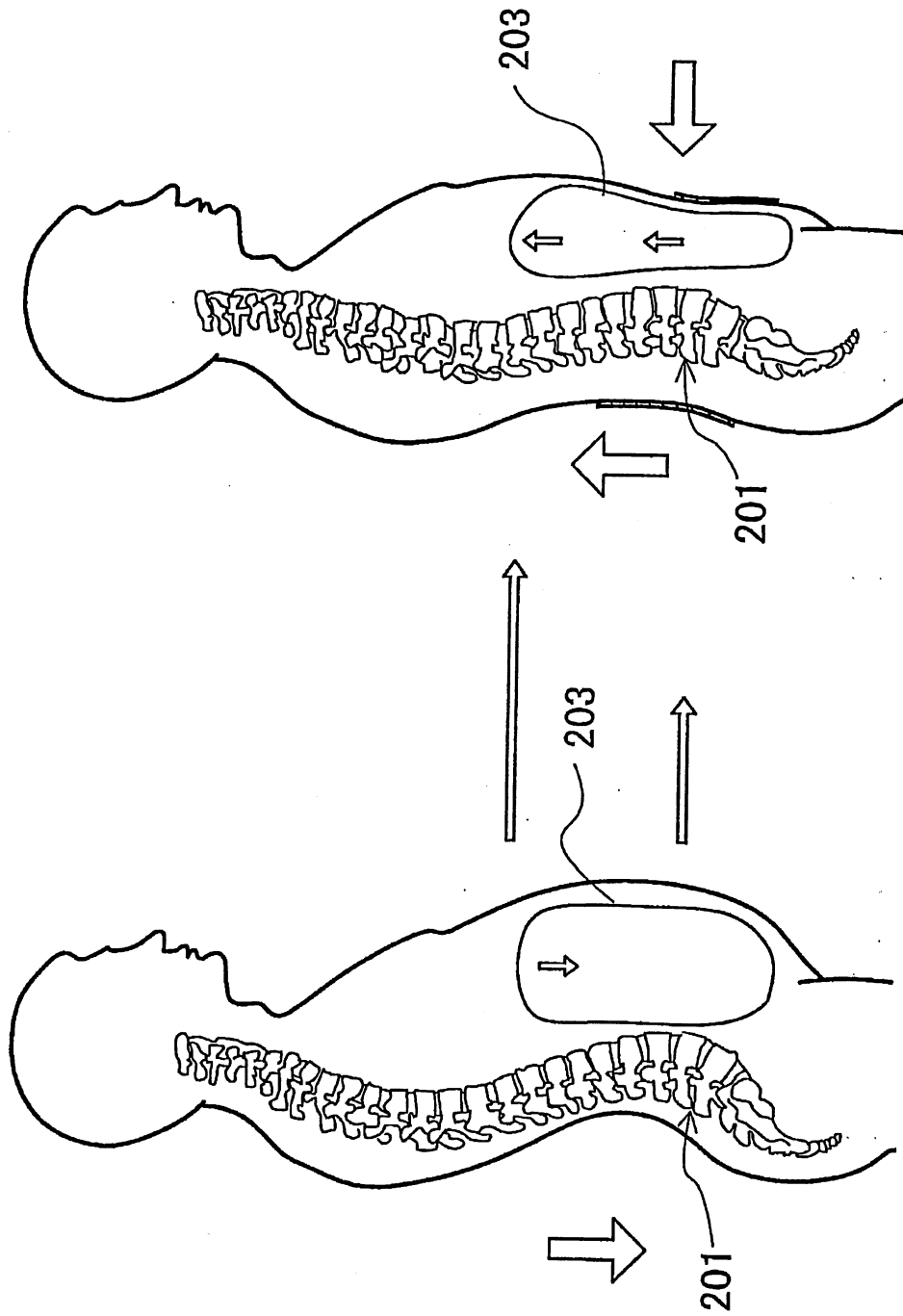


Fig.4 (a)

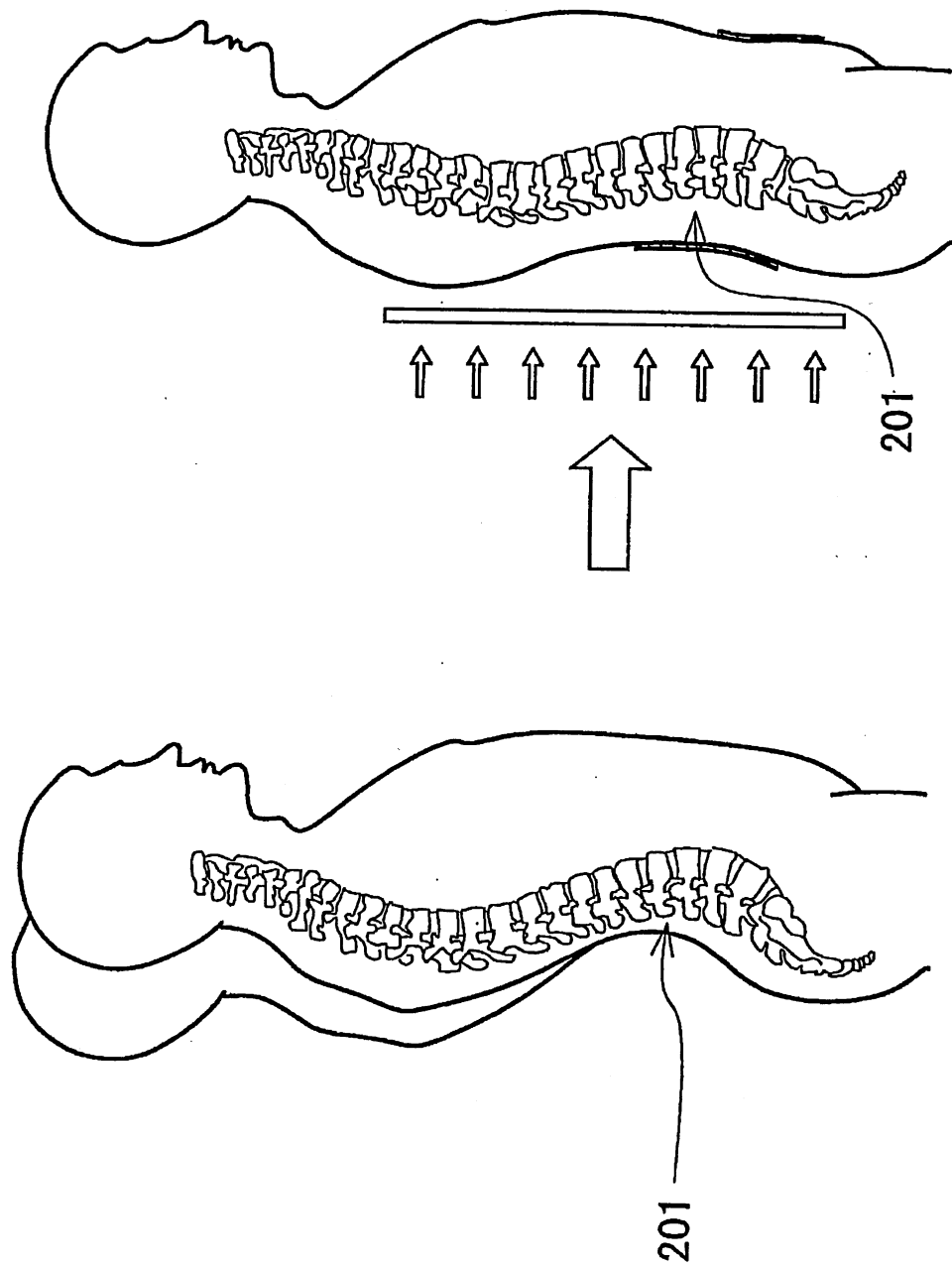


Fig.4 (b)

Fig. 5 (a)

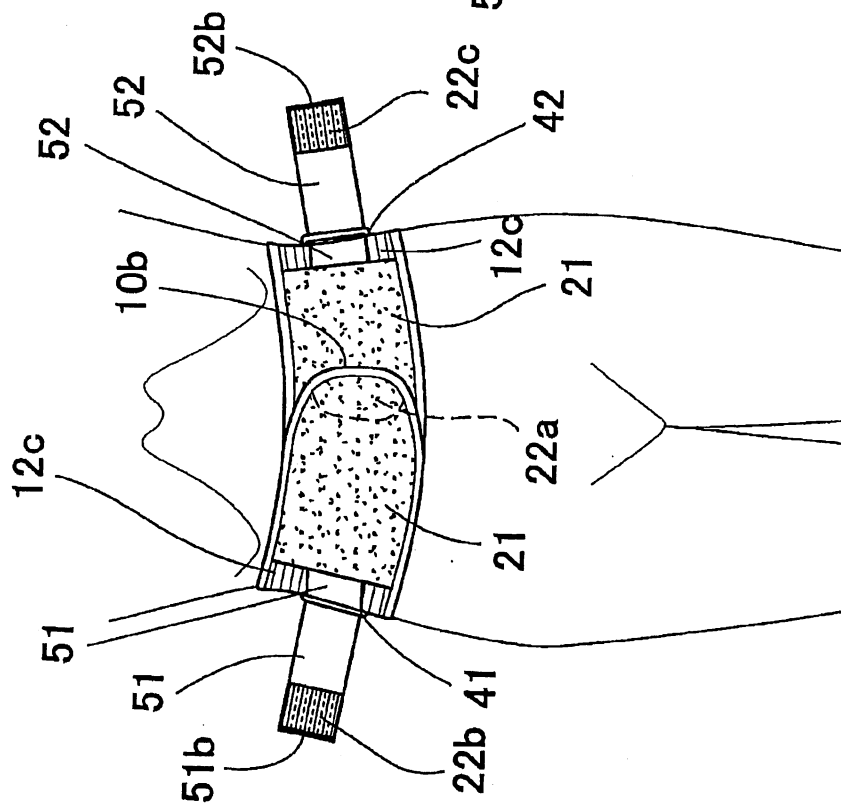


Fig. 5 (b)

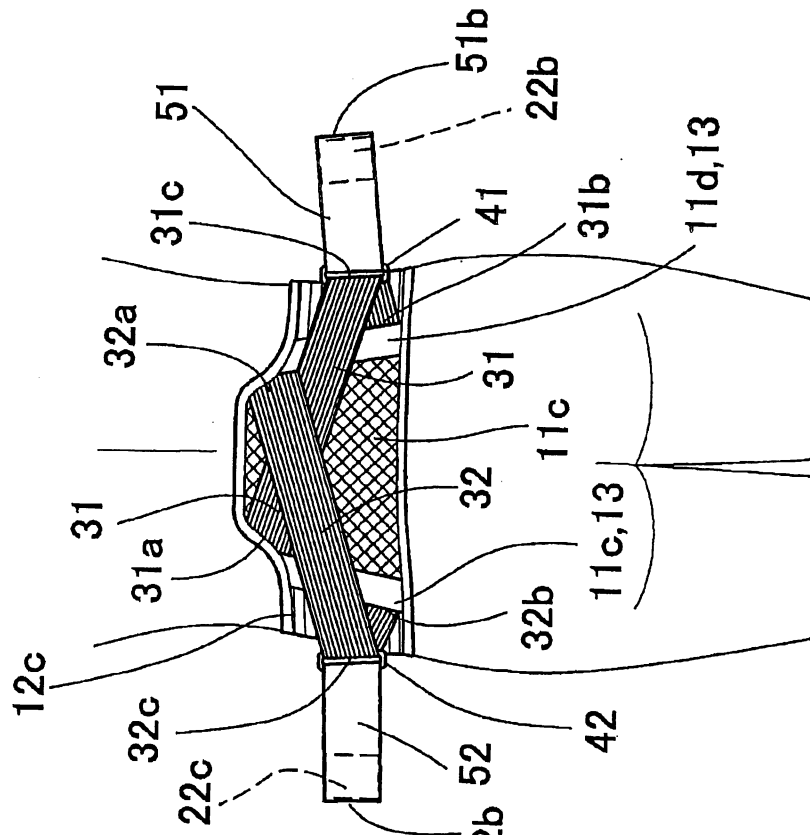


Fig.5 (c)

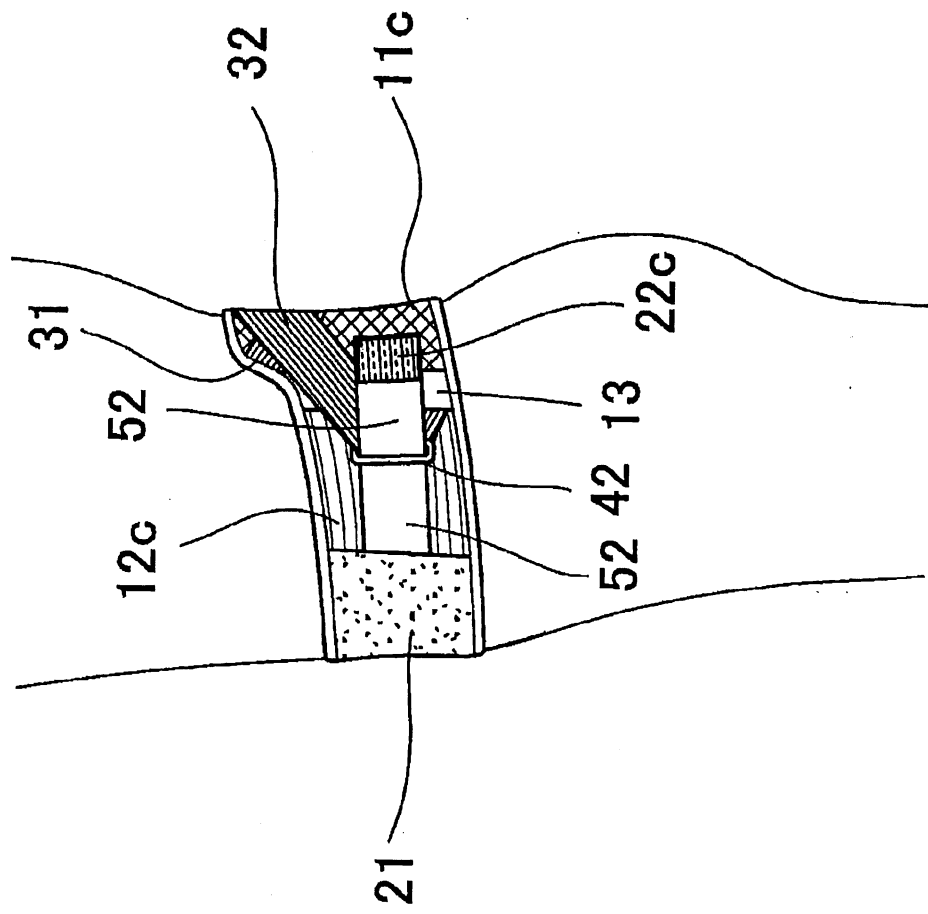


Fig.6 (a)

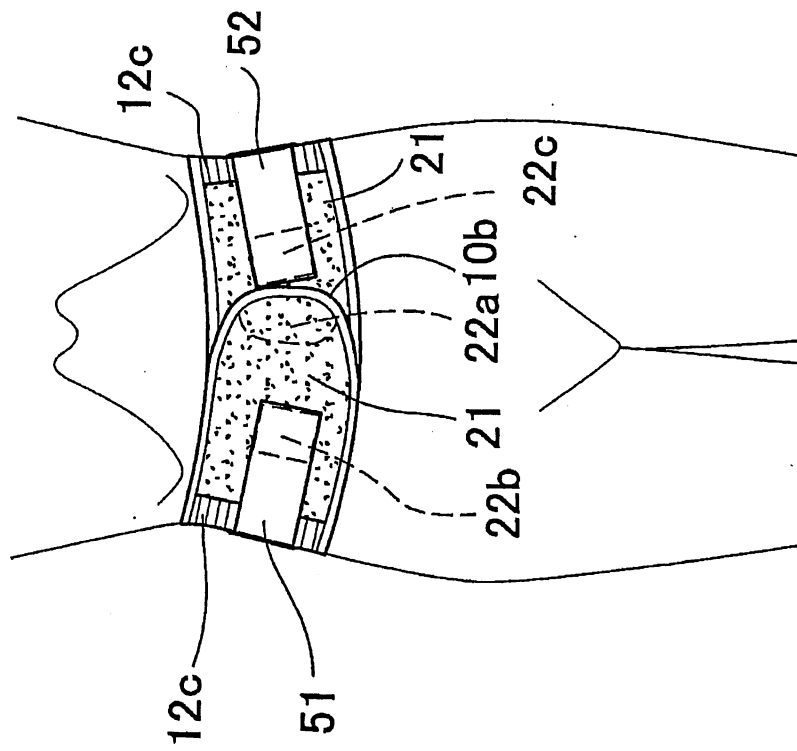


Fig.6 (b)

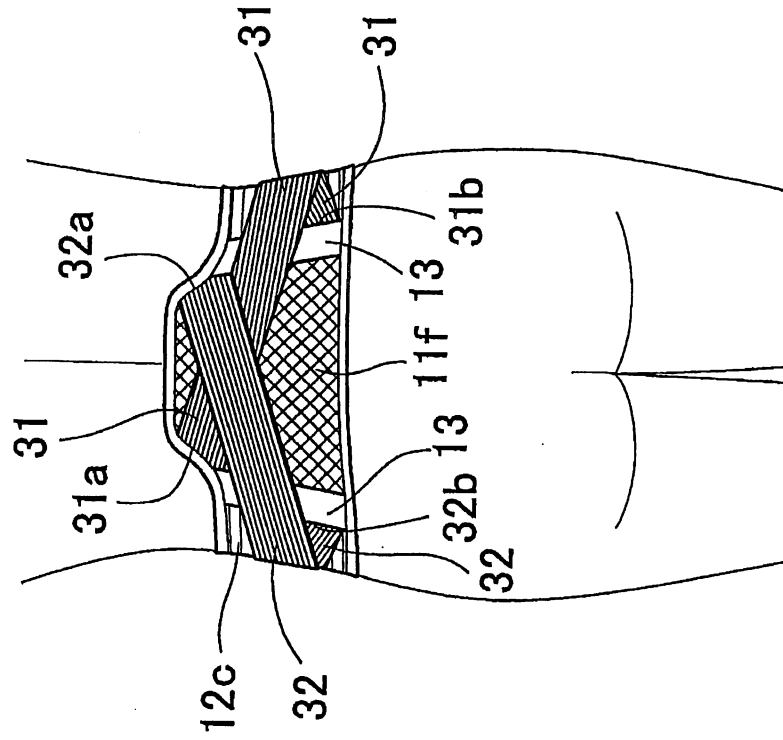


Fig.6 (c)

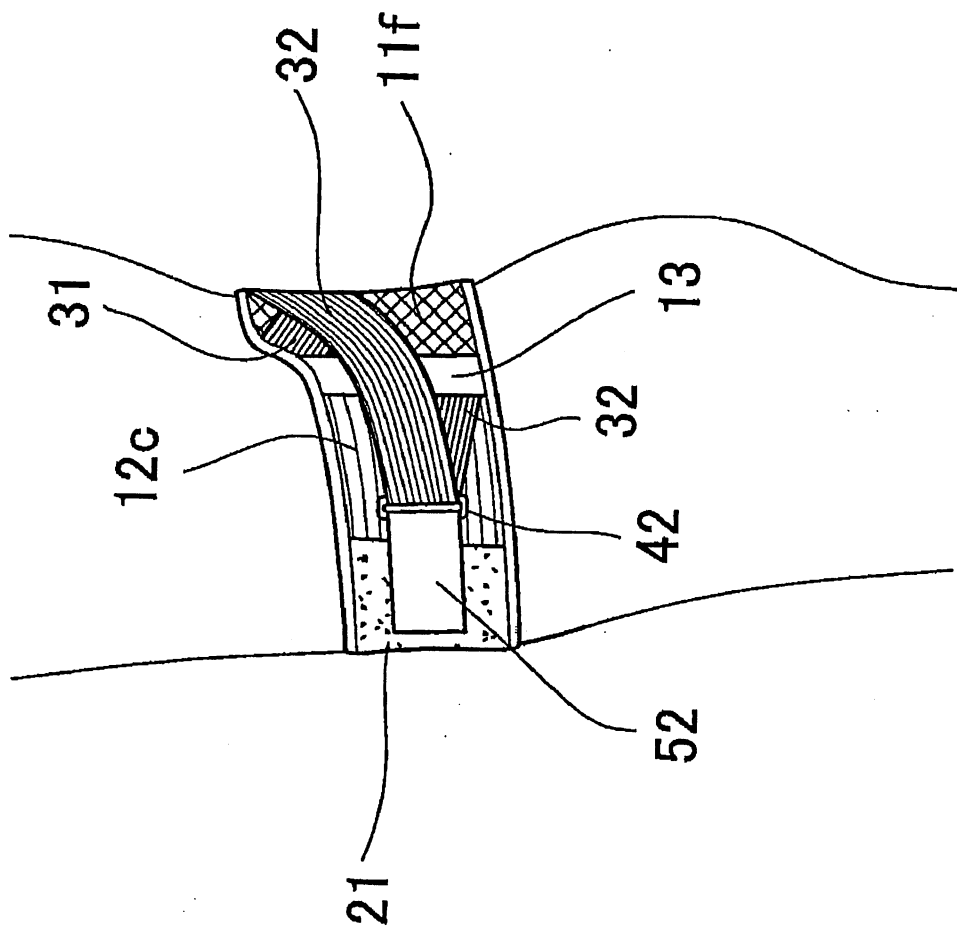


Fig.7 (c)

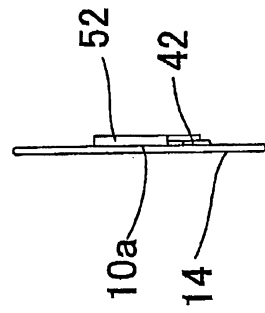


Fig.7 (d)

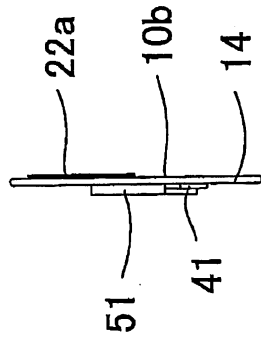


Fig.7 (e)

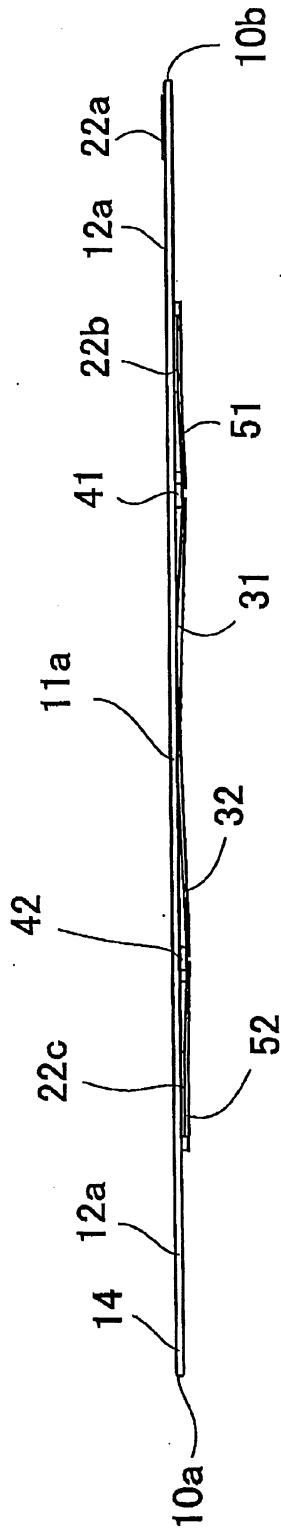


Fig.7 (f)

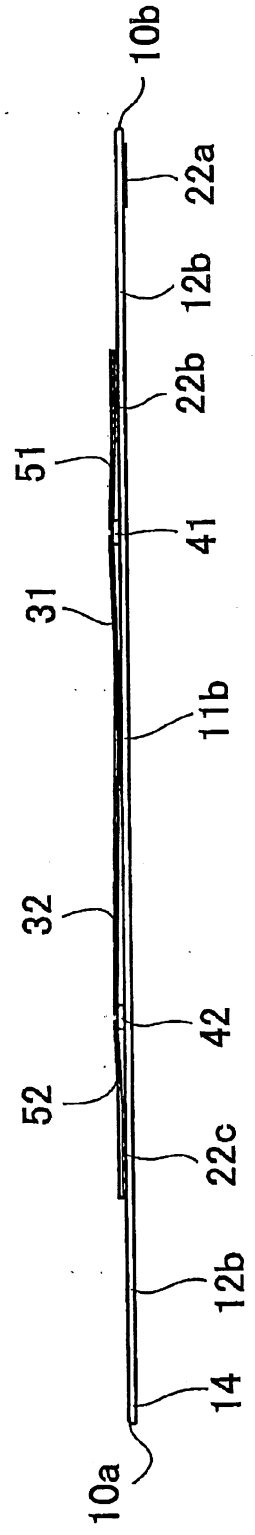


Fig.8 (b)

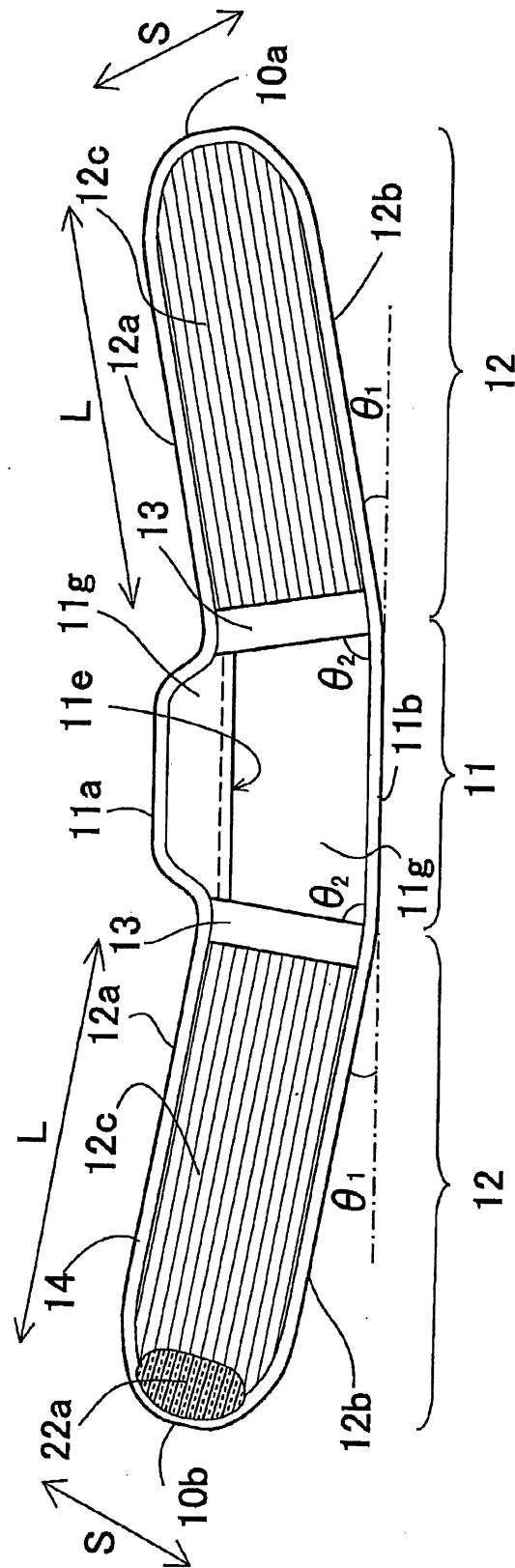


Fig.8 (c)

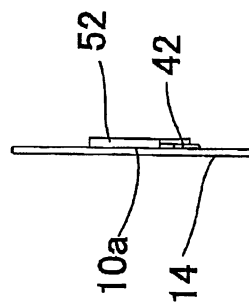


Fig.8 (d)

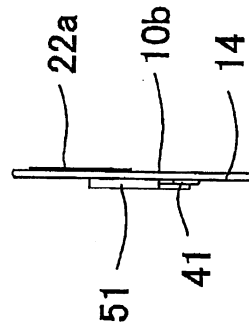


Fig.8 (e)

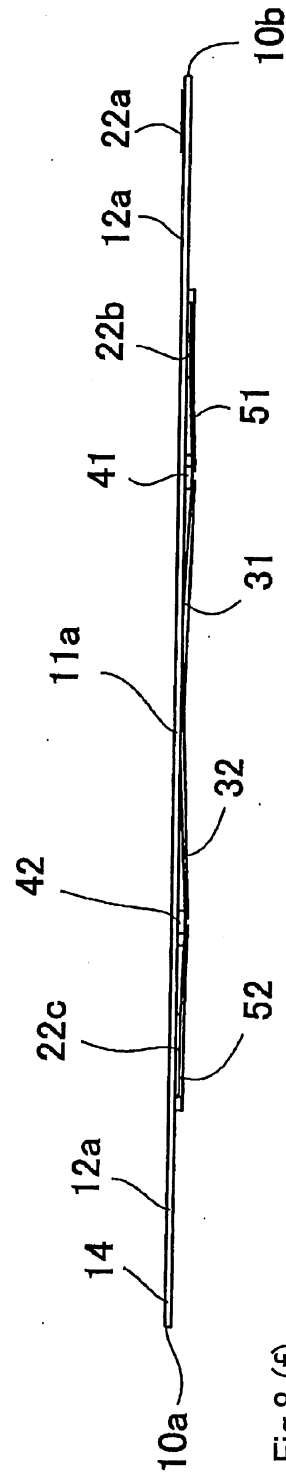


Fig.8 (f)

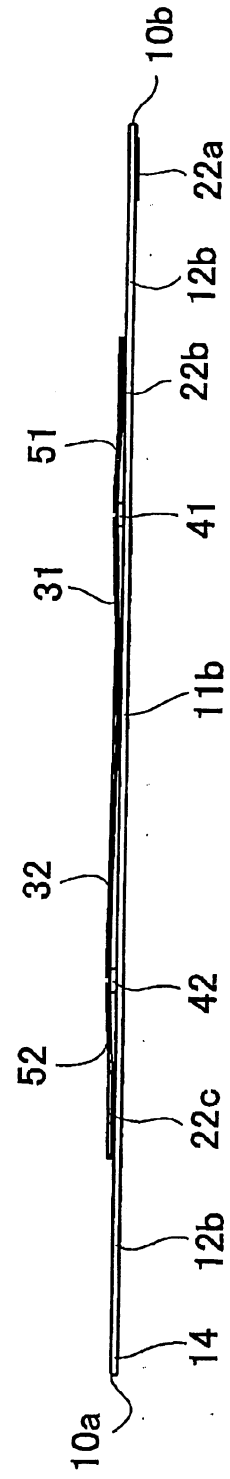


Fig.9 (a)

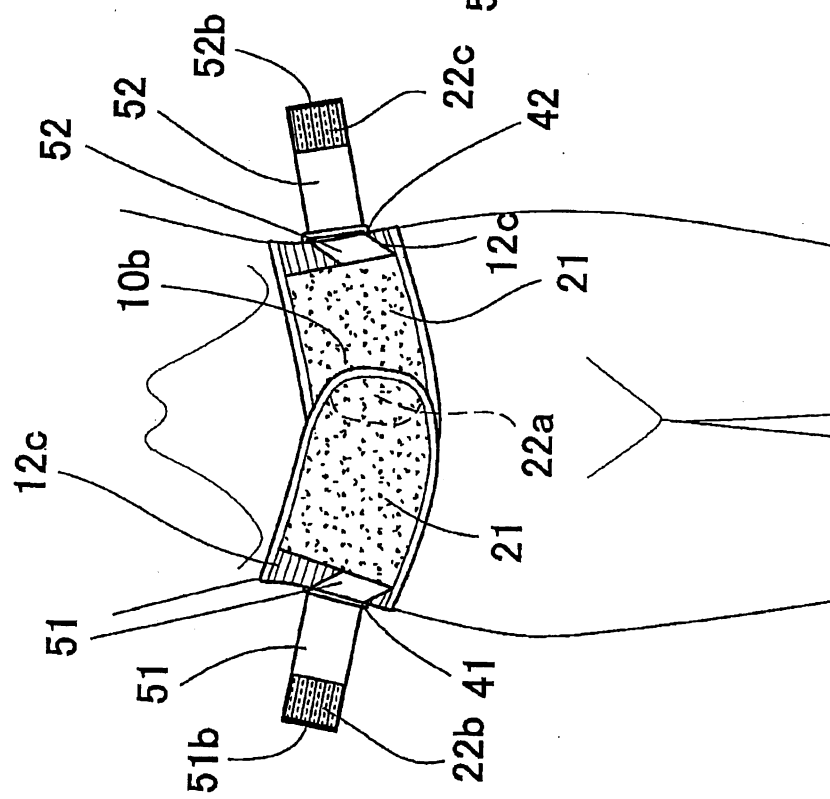


Fig.9 (b)

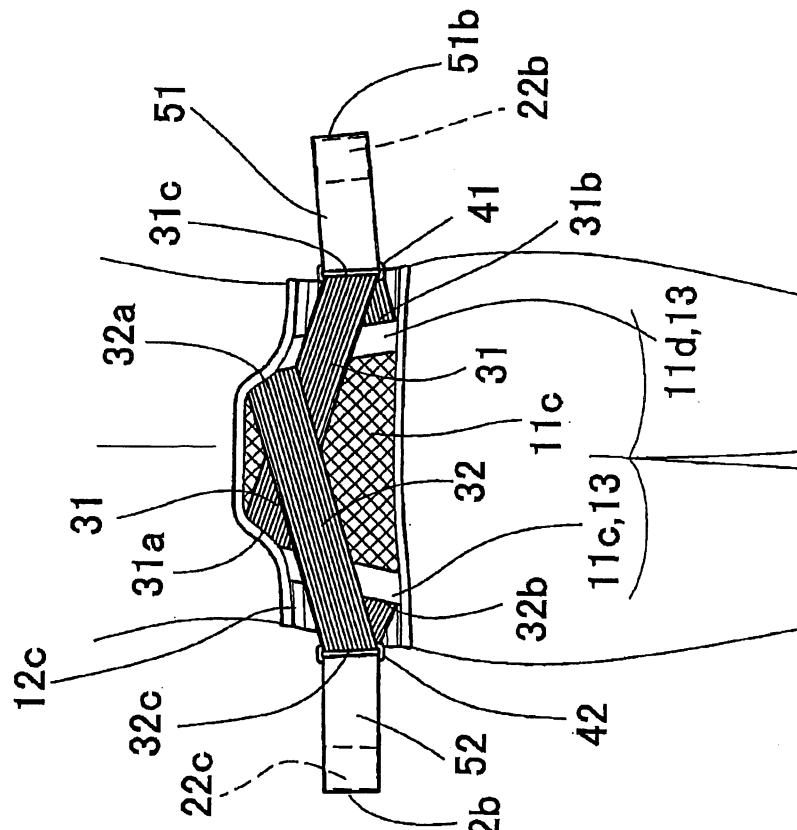


Fig.10 (a)

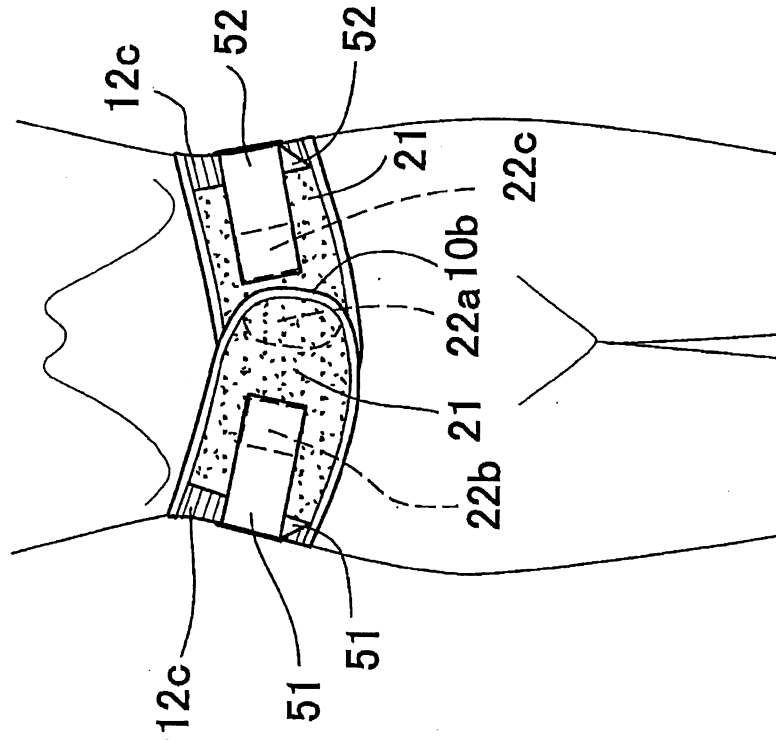


Fig.10 (b)

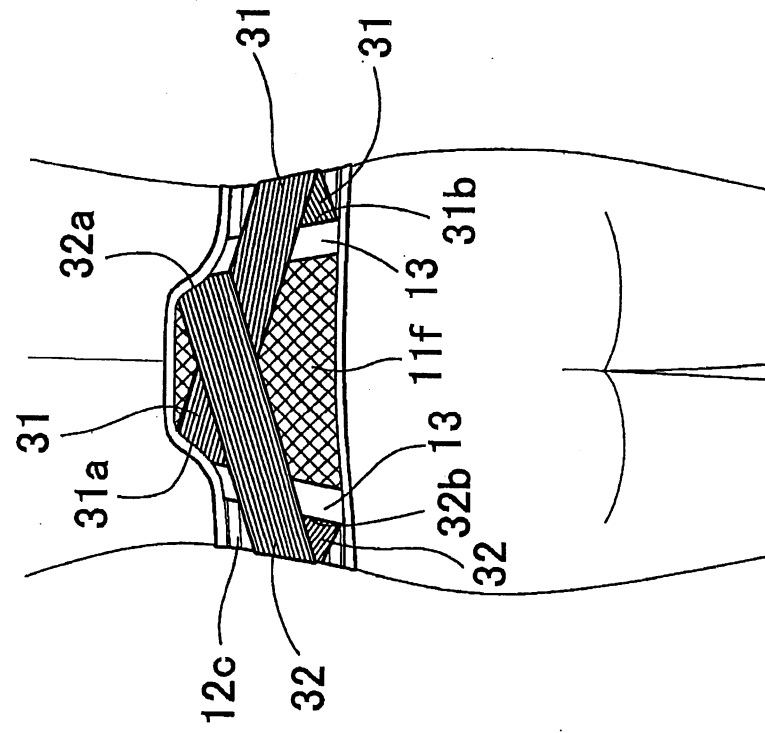


Fig.10 (c)

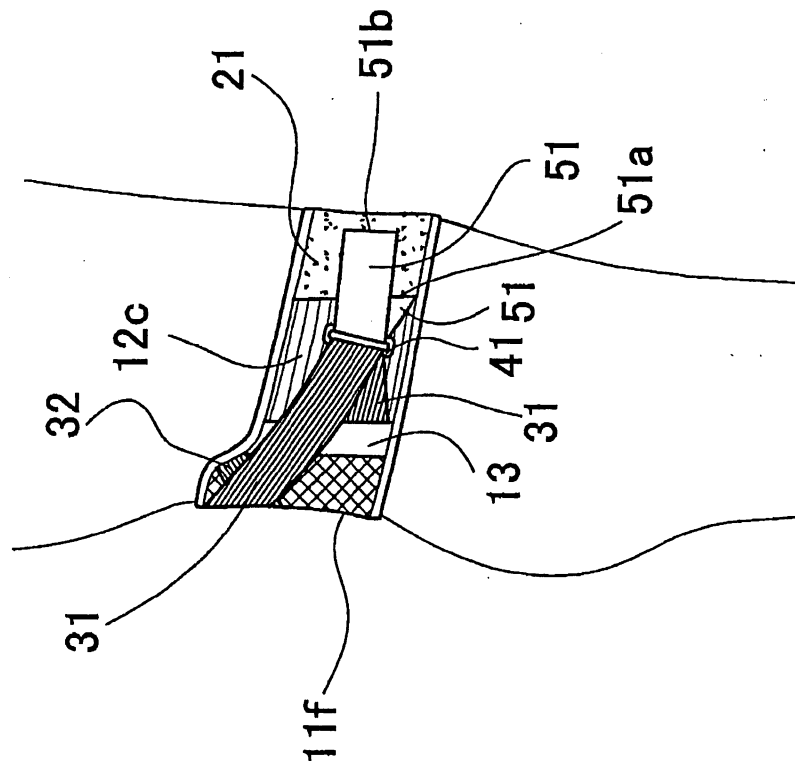


Fig.10 (d)

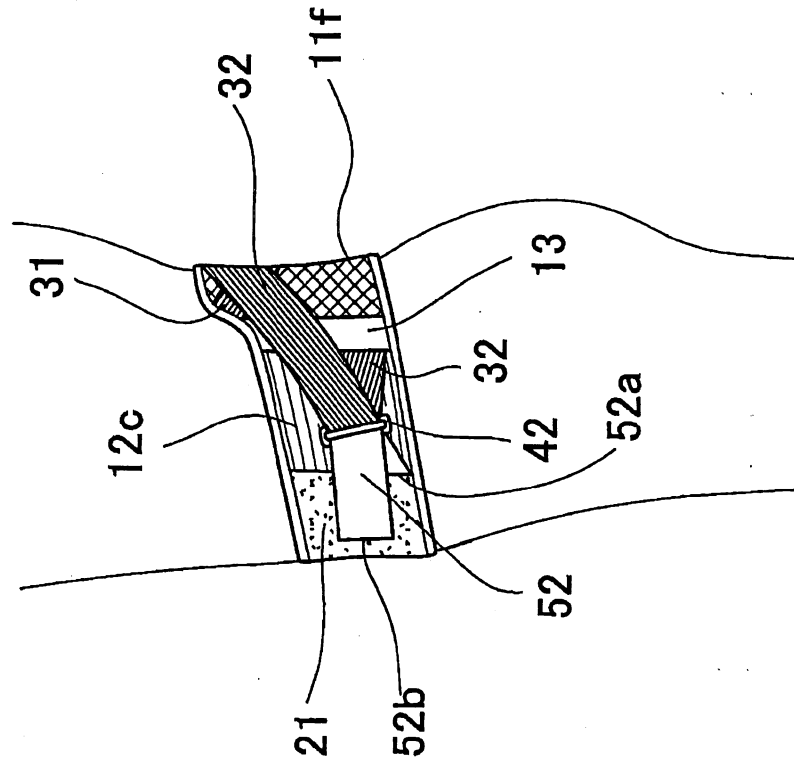


Fig.11 (b)

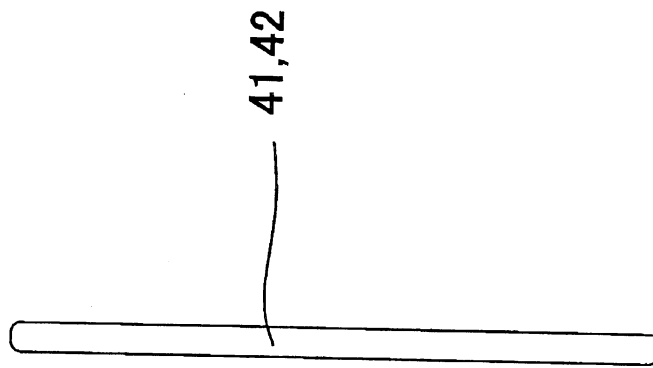


Fig.11 (a)

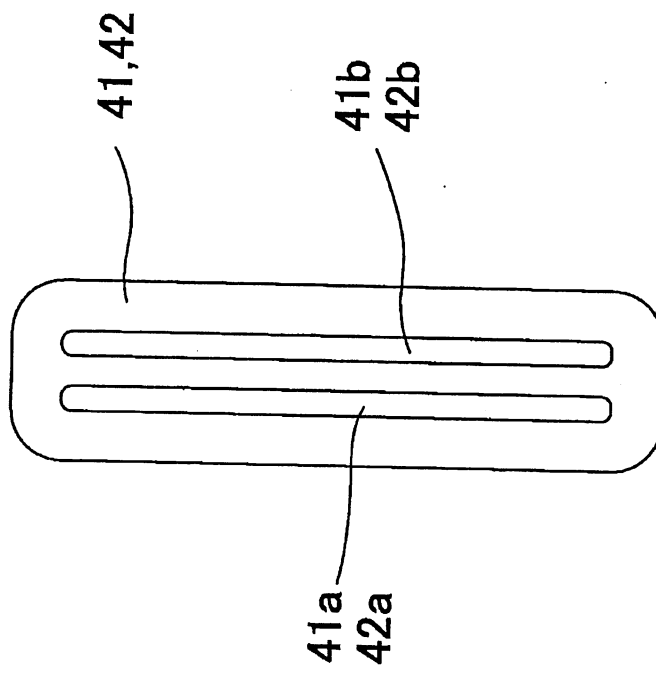


Fig.11 (c)

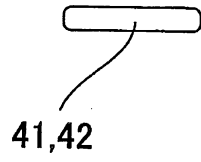


Fig.11 (d)

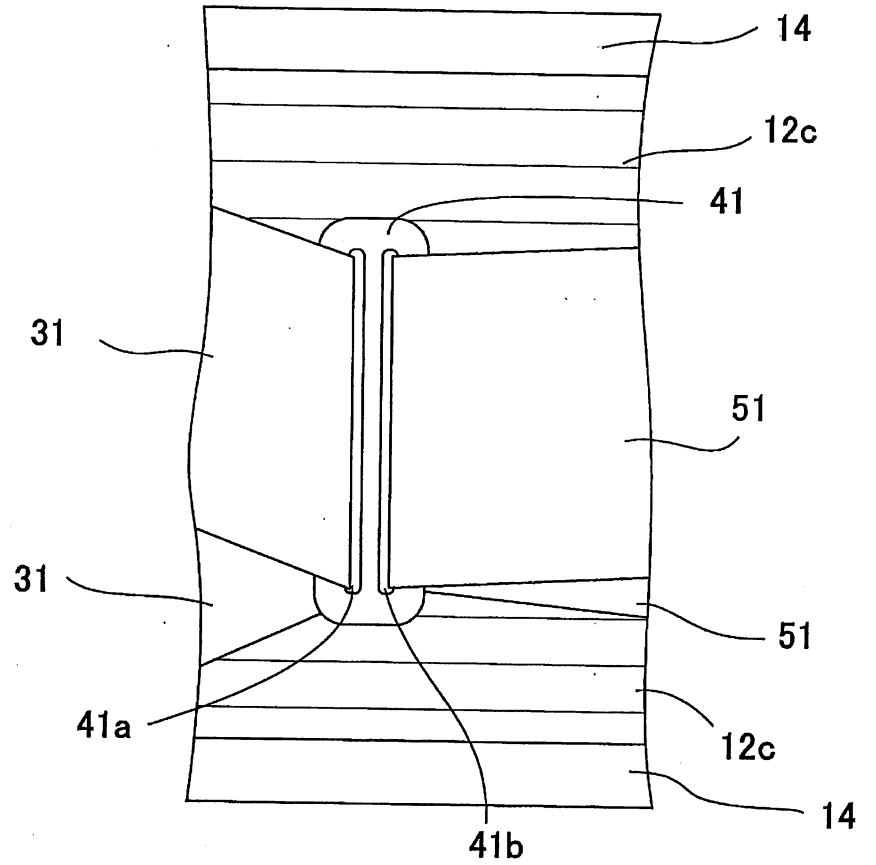


Fig.11 (e)

